

CHAPITRE II ÉDUCATION SPARTIATE

Le Havre

Lina et Édouard n'ont pour toute fortune que leur amour réciproque. Ils sauront le faire fructifier : d'abord en se stimulant au travail : Lina abandonne les corsets pour monter un peu plus haut et entrer dans une maison de chapeaux. Édouard poursuit son perfectionnement dans la même région — anatomique s'entend, — puisqu'il est coiffeur.

Leur amour fructifie aussi avec la perspective d'une prochaine naissance : onze mois après leur mariage, le 6 décembre de la même année, Lina met au monde un magnifique garçon, prénommé Pierre. Quelle joie, sans nuages enfin, dans la famille ! Joie aussi dans les îles lointaines, d'autant plus grande qu'il n'y a pas eu un seul garçon depuis le grand-père Léo Dufau, né en 1850. Celui-ci écrit, le 29 janvier 1903 :

Combien je suis heureux d'avoir un petit-fils ! Espérons que sa venue fera cesser la triste série d'événements que je traverse depuis si longtemps, et qu'il sera notre petite mascotte. Vraiment, il y avait assez de filles dans la famille. Même si elles sont belles, point trop n'en faut !

Maman-Bonne, 81 ans, qui demeure toujours à Gourbeyre, trouve aussi une grande consolation dans l'arrivée de ce bébé blond aux yeux bleus, même s'il a davantage le type alsacien que guadeloupéen.

Le jeune ménage décide alors de sauter le pas, d'abandonner la capitale et, réunissant leurs maigres économies, de louer et d'aménager un salon de coiffure au Havre, où se trouve encore le père d'Édouard, maintenant veuf.

Le maître-coiffeur lance avec grand succès son salon, « le plus grand de la région », affirme sans modestie le panneau publicitaire. C'est vrai qu'il est très attirant, avec son beau parquet luisant, ses glaces en face des six fauteuils, ses vitrines emplies de flacons de parfums, avec aussi ses jeunes garçons-coiffeurs très correctement vêtus et pleins d'amabilités pour la clientèle, avec surtout le patron recevant très courtoisement avec un accent de l'Est qui étonne et ravit.

Pour la famille, la place est réduite : elle doit se contenter, au rez-de-chaussée, d'une pièce unique au fond du magasin, qui fait cuisine et salle de séjour. Elle a été aménagée dans une ancienne courette qui a été recouverte d'un toit de tôle, percé de quatre vasistas par où le soleil n'entre que bien chichement. C'est pourtant dans ce sombre gourbi que Lina doit faire la cuisine pour nourrir non

CHƯƠNG II CON ĐƯỜNG HỌC VẤN ĐỀ GIÀN NAN

Le Havre

Lina và Édouard không có gia tài nào khác, ngoài tình yêu thương họ dành cho nhau. Họ biết cách làm thăng hoa tình yêu trong cuộc sống lứa đôi, trước tiên là cùng khích lệ nhau trong công việc làm ăn: Lina bỏ quây bán áo nịt (cooc xê) phụ nữ để đi lên cao hơn tí và vào làm cho một hiệu buôn bán các loại mũ nón. Édouard vẫn theo đuổi hoàn thiện nghề, loanh quanh trong cùng một vùng như trước kia —nói đúng ra là vùng thân thể --- vì anh là thợ cắt tóc.

Tình yêu của họ cũng sinh hoa kết trái với viễn tượng một đứa bé sắp chào đời: 11 tháng sau đám cưới, ngày 6 tháng 12 cùng năm, Lina hạ sinh một bé trai kháu khỉnh, đặt tên là Pierre. Thật là một niềm vui sướng trọn vẹn cho gia đình! Tin vui cũng vang đến tận hải đảo xa xôi, mà càng vui hơn nữa, vì từ thời ông ngoại Leo Dufu, sinh năm 1850, đến nay mới chỉ có một cậu con trai duy nhất này. Ngày 29 tháng giêng năm 1903, ông viết:

“Tôi vui mừng biết bao khi có một cháu ngoại trai! Hy vọng cháu đến sẽ làm chấm dứt những chuỗi ngày đau buồn kéo dài trong đời tôi đã từ lâu năm, và cháu sẽ là niềm lành bé nhỏ của chúng tôi. Thật vậy, đã có đủ con gái trong nhà. Dù chúng có đẹp, cũng không nên nhiều quá!”

Maman-Bonne, 81 tuổi, vẫn sống ở Gourbeyre, cũng cảm thấy được an ủi khi có cháu ngoại trai tóc vàng, mắt xanh. Dù nom có đáng gốc Alsace hơn là Guadeloupe.

Ngay sau đó, gia đình trẻ quyết định đổi đời, rời thủ đô Paris và, gom góp vốn liếng còm cõi của mình, mượn mặt bằng mở tiệm cắt tóc ở Le Havre, nơi ông Édouard đang sống đời góa bụa.

Ông chủ trẻ khai trương thành công mỹ mãn tiệm hót tóc, được quảng cáo không một chút khiêm tốn như “tiệm hót tóc lớn nhất vùng”. Thật vậy, cách trang trí nhìn rất lôi cuốn, trên cái sàn bằng gỗ bóng lộn, trước 6 cái ghế trang bị gương kính sáng choang, bên cạnh tủ kính chất đầy đủ thứ loại nước hoa, cộng thêm những chú thợ trẻ tuổi ăn mặc chỉnh chu, thân thiện với khách hàng, và đặc biệt ông chủ tiếp khách rất lịch sự với cái giọng miền Đông nghe lạ tai và lôi cuốn.

Không gian sinh hoạt gia đình bị thu hẹp lại: họ tạm chấp nhận bố trí căn phòng cuối tiệm phía dưới nhà làm nơi sinh hoạt và bếp núc. Đây là phần coi nói thêm trong cái sân cũ, mái lợp tôn, khoét 4 ô lấy ánh sáng. Tắt nhiên trong căn phòng thiếu sáng đó, Lina phải chuẩn bị bữa ăn không chỉ cho gia đình chồng con mà còn cho đám thợ ăn trưa để tranh thủ thời gian. Không biết Lina có tiếc nhớ ánh

seulement mari et enfant, mais aussi les commis qui déjeunent sur place pour ne pas perdre de temps. Ne regrette t-elle pas son soleil de Guadeloupe ? le bon air de Grand-Maison ? Parfois, on l'entend s'exclamer, comme malgré elle : « Comme je comprends les peuples qui adorent le soleil !... Si je n'avais pas la foi, je ferais comme eux ! »

Deux chambres au-dessus du salon : celle des parents et celle des enfants. Et tout en haut, un grenier où Lina porte à sécher le linge qu'elle a lavé dans un petit réduit derrière la cuisine : le linge de la famille, mais aussi les peignoirs, tabliers, serviettes, qui s'amoncellent chaque jour après le départ des clients.

Ceux-ci sont nombreux, car le salon, d'abord pour hommes, puis bientôt aussi pour dames avec un septième fauteuil, est fort bien situé, au n° 11 du cours de la République, face à la gare, et la réputation de monsieur Seitz s'étend. Dès sept heures du matin, il est au travail, et il y est encore à vingt-deux heures, avec une brève pause pour le déjeuner. On ne connaît pas les vacances à cette époque, du moins pour les professions libérales, ni même les dimanches. Madame Seitz tient cependant à célébrer le « jour du Seigneur » en allant à la messe, car elle est très croyante et même pieuse, mais son mari ne pratique guère — ce qui la peine.

C'est dans la chambre du premier étage que vient au monde, le 5 août 1905, le second enfant du jeune ménage : une petite fille prénommée Anne-Marie, et qu'on appellera toujours Annette.

Et c'est encore dans cette même chambre, seize mois plus tard, le 22 décembre 1906, que viendra au monde un troisième enfant : Paul Léo, le futur évêque de Kontum, au Vietnam. Il sera baptisé quelques jours après sa naissance dans l'église paroissiale dédiée à sainte Anne. Ces enfants font la joie de leurs parents, même s'ils sont cause de avantage de travail et de soucis. On montera plus tard les deux garçons dans le grenier aménagé, pour laisser la chambre du premier à Annette.

Madame Seitz doit subir, peu après la naissance de Paul, une opération qui met ses jours en danger et fin à ses maternités. C'est pour elle un grand chagrin. Mais elle reprend le travail avec courage, et continue à venir en aide à ses jeunes soeurs. Nouveau chagrin : deux d'entre elles vont bientôt mourir prématurément.

Dans ses premières années, Paul est initié à la lecture et à l'écriture par sa tante Denise, la sixième des sept soeurs, institutrice dans une école libre du Havre. Il poursuivra sa scolarité sans grand enthousiasme, n'en voyant pas tellement l'utilité, à l'école communale où son grand frère Pierre l'entraîne chaque matin. Pierre est brillant, toujours un des premiers de sa classe, et Paul l'admire, mais sans l'imiter.

nắng mặt trời ở Guadeloupe không? Hay không khí trong lành vùng Grand-Maison? Chỉ biết rằng thỉnh thoảng người ta nghe chị lẩm bẩm, như tự nhủ mình: "Giờ mới hiểu sao nhiều dân tộc thích nắng mặt trời đến thếTôi mà không có niềm tin, tôi cũng sẽ như họ!"

Trên lầu là hai phòng ngủ: một cho ba mẹ, một cho con cái. Trên cùng có cái gác xép nơi Lina mang đồ giặt từ cái gác sau bếp lên phơi: không chỉ là quần áo gia đình, mà còn chất đống nào là áo choàng, tạp dề, khăn lau sau một ngày làm việc của tiệm.

Khách hàng đông, nhờ tiệm nằm ở một vị trí thuận lợi, số 11 cung đường La République, đối diện nhà ga và cũng nhờ vào tiếng đồn râm ran về ông chủ tên Seitz. Lúc đầu tiệm chỉ phục vụ quý ông, rồi phải thêm một ghế thứ bảy nữa, phục vụ cho quý bà. Ông chủ làm việc không ngơi nghỉ từ bảy giờ sáng mãi tới mười giờ đêm, trừ ít phút nghỉ trưa để ăn cơm. Thời đó không biết nghỉ hè là gì, ít ra đối với các nghề tự do, kể cả chủ nhật cũng không. Tuy nhiên, chị Seitz vẫn giữ "ngày của Chúa" để đi tham dự thánh lễ, vì chị có lòng tin và cả mộ đạo nữa, nhưng chồng chị thì không – điều làm chị đau lòng.

Rồi ngay trong cái phòng trên gác, ngày 5 tháng 8 năm 1905, chị sanh đứa con thứ hai, một bé gái, đặt tên là Anne-Marie, quen gọi là Annette.

Và cũng trong phòng trên gác đó, mười sáu tháng sau, ngày 22 tháng 12 năm 1906, đứa trẻ thứ ba chào đời: Paul Léo, giám mục tương lai của giáo phận Kontum, Việt Nam. Cháu được rửa tội vài ngày sau đó trong nhà thờ giáo xứ đã được cung hiến cho thánh Anne. Những đứa trẻ này mang lại niềm vui cho cha mẹ, dù họ phải nỗ lực làm việc nhiều hơn, lo lắng nhiều hơn. Rồi họ phải dọn gác lửng nơi dành để phơi đồ cho hai cậu, nhường phòng lầu một cho Anette.

Ít ngày sau khi cậu Paul chào đời, chị Seitz trải qua một ca mổ nhiều nguy hiểm cho tính mạng và chấm dứt thai sản. Chị buồn lắm. Nhưng chị vẫn can đảm tiếp tục công việc và giúp đỡ các em gái chị. Lại thêm một chuyện buồn: hai em chị chết yểu không lâu sau đó.

Trong những năm đầu, cậu Paul được dì Denise dạy tập đọc, tập viết. Dì là người thứ sáu trong bảy chị em và là giáo viên trường tư ở Le Havre. Sau đó, cậu theo đuổi việc học nơi ngôi trường làng mà anh Pierre mỗi sáng dẫn cậu đi, tuy cậu chẳng thích thú gì việc học hành vì cậu thấy việc học chẳng có ích lợi chi cho lắm. Anh Pierre thì học xuất sắc, luôn luôn là một trong những kẻ đầu lớp, còn cậu Paul, tuy thán phục anh, nhưng lại không thêm bắt chước.

Et voici la guerre de 1914 qui éclate : nouveaux bouleversements, nouveaux malheurs, nouveaux deuils familiaux. La victoire sur l'Allemagne, avec le retour de l'Alsace et de la Lorraine à la France, est un immense soulagement pour tous les déracinés ; mais les Seitz sont bien implantés au Havre et ne songent pas à regagner leur province d'origine.

Le scoutisme renaît à ce moment, et Paul s'engage dans ce mouvement qui semble l'exciter davantage que les études ; il fait sa promesse avec sérieux en 1919 : « Sur mon honneur, et avec la grâce de Dieu, je m'engage à servir de mon mieux Dieu, l'Église et la patrie ; à aider mon prochain en toutes circonstances, à observer la loi scout. »

Il sera fidèle à cette promesse toute sa vie et, comme beaucoup d'autres qui ont été formés à cette discipline, à cet idéal, il y verra une source indirecte de sa vocation. Pour le moment, il est heureux des sorties à la campagne, des camps des grandes vacances qui mènent sa troupe dans les départements voisins. Il est passablement casse-cou, intrépide même, et les grands jeux le voient en tête des combats inter-patrouilles. Les nuits à la belle étoile l'enthousiasment et il contemple les astres, apprenant à lire les constellations. Il s'achète même trois livres de François Arago, *L'Astronomie populaire*, qu'il range précieusement dans le placard de sa mansarde.

Pierre saute de succès en succès : après le certificat d'études et le brevet, il déclare qu'il lui faut le baccalauréat et qu'il va le préparer par correspondance, en travaillant dans sa mansarde pour ne pas être à charge à ses parents. Stupeur de ceux-ci ! Il sera reçu, à 18 ans, tandis que Paul — nous dit sa soeur — « ne fiche rien » ! Il va bel et bien rater son brevet élémentaire à 15 ans. Que va-t-on faire de ce paresseux, rêveur et dilettante ?

Mais à quoi rêve-t-il donc ? Ne semble-t-il pas attiré vers un tout autre idéal que les mathématiques ou la littérature ? On découvre qu'il s'est discrètement confectionné, dans son coin de la mansarde qu'il partage maintenant avec son frère, une sorte de petit tabernacle (il n'y a pas la place pour un autel) et aussi que, lui qui était si paresseux pour se lever, va en semaine servir la messe d'un vieux Père franciscain d'un couvent voisin.

Pour toute confiance, il déclare qu'il veut s'orienter vers l'agriculture : sans doute le sang de la Guadeloupe et de ses aïeux planteurs domine-t-il en lui. Il entre donc, en septembre 1923, à l'école d'agriculture d'Yvetot, à une cinquantaine de kilomètres au nord-est du Havre, et y passe quelques mois, suivis d'un stage chez un agriculteur du nom de Paillette. Il est heureux, sans soucis, et il va ainsi travailler la terre durant trois ans, tandis que Pierre passe brillamment les concours d'H.E.C., qu'il a préparés toujours dans sa mansarde du cours de la République, et qu'Annette se prépare à devenir infirmière —

Rồi chiến tranh 1914 bùng nổ: lại những đảo lộn, lại những khổ đau, lại thêm tang tóc cho bao gia đình. Đức thua trận, với Alsace và Lorraine trở về lại với nước Pháp là niềm an ủi lớn cho những kẻ đã phải ly hương, nhưng gia đình họ Seitz đã an cư lạc nghiệp ở Le Havre và không nghĩ đến việc hồi hương nữa.

Lúc này, phong trào hướng đạo hồi sinh hồi phục, cậu Paul lao vào hoạt động phong trào này, hăng say hơn đi học chữ; cậu tuyên hứa nghiêm túc năm 1919: " Trong danh dự, và với ơn Chúa, tôi cam kết phục vụ Chúa, phục vụ Giáo hội, phục vụ tổ quốc; giúp đỡ tha nhân trong mọi tình huống, và tuân thủ luật hướng đạo".

Cậu sẽ trung thành suốt đời với lời thề đó, và cũng giống như nhiều người khác được rèn luyện theo kỷ cương và lý tưởng này, cậu cũng thấy đó như một nguồn gốc gián tiếp cho ơn gọi của cậu. Còn lúc này thì cậu chỉ thích thú với những chuyến đi về vùng quê, những buổi cắm trại trong kỳ nghỉ hè dài ngày đưa đội của mình đến các vùng lân cận. Cậu khá táo bạo, gan dạ, thường là đầu tàu trong những trò chơi đối đầu giữa các đội. Cậu thích ngắm bầu trời đầy sao, chiêm ngưỡng các tinh tú và học tên các chòm sao. Cậu từng mua ba cuốn sách Thiên văn phổ thông (*L'Astronomie populaire*) của François Arago, mà cậu cẩn thận cất trong hộc tủ trên gác.

Pierre nhảy từ thành công này đến thành công khác: sau khi có chứng chỉ và bằng tốt nghiệp trung học, cậu tuyên bố phải lấy cho được bằng tú tài và học hàm thụ trên gác để đỡ tốn tiền cha mẹ. Và điều thật ngạc nhiên cho cha mẹ cậu là cậu lấy được bằng năm 18 tuổi, trong khi đó cậu Paul "không làm nên trò trống gì cả", theo lời kể của chị cậu! Cậu thực sự thi rớt bằng tiểu học năm 15 tuổi. Tay lười biếng, mộng mơ và lãng tử này sẽ làm gì ra hồn?

Nhưng cậu ta mơ ước điều gì? Dường như cậu bị lôi cuốn bởi một lý tưởng khác hơn là toán học và văn chương? Người ta phát hiện cậu đã âm thầm làm, nơi góc căn gác chung với anh trai, một cái nhà tạm (vì không đủ chỗ đặt bàn thờ) và tuy thường rất lười dậy buổi sáng, cậu đã mỗi ngày trong tuần đi giúp lễ cho ông cha già dòng Phanxico ở tu viện bên cạnh.

Cậu tâm sự là thích học ngành nông nghiệp: chắc là do ảnh hưởng dòng máu Guadeloupe và tổ tiên thiên nghề nông bên ngoại chăng? Tháng 9 năm 1923, cậu vào học trường Nông nghiệp Yvelot, khoảng 50 km về phía đông bắc Le Havre, và sau khi học ở đó vài tháng đã đi thực tập tại nhà một nông dân tên Paillette. Sung sướng và vô tư, cậu làm nghề nông trong vòng 3 năm, trong khi Pierre xuất sắc vượt qua các môn thi của trường H.E.C (Cao đẳng Thương mại), sau khi dọn thi cũng trong căn gác ở đường La République. Còn Anette theo học ngành y tá --- nghề mà cô theo đuổi tận tình và vô vụ lợi trong suốt cuộc đời

métier qu'elle pratiquera avec dévouement et désintéressement durant toute sa longue vie de célibataire. C'est à elle que nous devons de précieux souvenirs familiaux, rédigés à l'usage de ses petits-neveux.

Tandis que Pierre est le fils de son père alsacien, travailleur obstiné, sûr de ses capacités et de ses devoirs, il semble que Paul soit plutôt le fils de sa mère antillaise, proche de la nature et de son Créateur, sans souci du lendemain, poète à ses heures, affectueux et chaleureux avec les siens, aimable et souriant avec tous, dévoué et boute-en-train avec ses camarades, avec les scouts d'abord, puis avec ses collègues de séminaire, avec les jeunes Annamites plus tard.

Pour le moment, le métier de paysan lui plaît et il s'y donne à fond ; il est plutôt taciturne avec sa famille qu'il revoit de temps à autres, et qu'il est heureux de voir heureuse : en effet, le salon de coiffure marche bien ; le commerce de parfumerie et de produits de beauté qui remplit les vitrines et dont s'occupe madame Seitz est florissant, permettant des moments de détente où l'artiste peut se remettre au piano, jouant même à quatre mains avec Annette. Un événement: le ménage peut enfin s'acheter un petit coin de jardin à la campagne, baptisé *La Cagna 1*, avec des fleurs, des fruits, où l'on peut se reposer chaque dimanche; il y a même deux grandes cabanes où se mettre à l'abri en cas de pluie, et aussi un portique, avec balançoire, trapèze, anneaux. Quel luxe, après tant d'années de labeurs et de douleurs ! Même si l'on est loin du paradis qu'étaient les propriétés de *Grand'Maison* et de *Gourbeyre*...

Justement, voici qu'en arrivent des nouvelles importantes en novembre 1923: les parents Léo et Marie-Conchita Dufau ne peuvent plus supporter la solitude loin de leurs enfants, et voudraient beaucoup connaître leurs petits-fils — eux qui n'ont eu que des filles. Ils se sont donc décidés à vendre leur dernière propriété, héritée de la grand-mère « Maman- Bonne » Bourlet, décédée en 1914 à 92 ans, à liquider même leurs derniers meubles, et à venir s'installer à Saint-Germain-en-Laye, auprès de leur fille Marthe, devenue madame Charles Martinet et mère de cinq filles et un garçon.

On les accueille, le 21 avril 1924, avec toute la joie et l'émotion que l'on peut deviner. Lina n'a pas revu ses parents depuis son départ des îles, en 1898 : il y a 26 ans ! Les a-t-elle reconnus au débarquement ?... Elle leur présente son mari Édouard, ses enfants, qui sont regroupés pour la circonstance. Mais elle note dans ses cahiers intimes, à propos de son père :

Toute mon affection ne le consolera pas ; mais assez de ces années de souffrance. Ô mon Dieu, n'avez-vous pas promis qu'il serait beaucoup

độc thân của mình. Chính nhờ cô mà chúng ta có được nhiều kỷ niệm quý giá, được ghi chép lại cho các cháu chắt cô.

Trong khi Pierre là đứa con trai giống cha, máu Alsacien, chăm chỉ trong công việc, chắc chắn trong mọi kỹ năng và luôn hoàn thành nhiệm vụ của mình, cậu Paul có vẻ giống mẹ, gốc Antilles, gần gũi với thiên nhiên và Đấng Tạo Hóa, không quan tâm đến ngày mai, mang chút tâm hồn thi sĩ, gần gũi và nhiệt tình với bà con, dễ mến và vui vẻ với mọi người, tận tụy và hay bày trò với chúng bạn, trước là với các bạn hướng đạo sinh, rồi với các bạn bè cùng sinh, và với thanh thiếu niên Việt Nam sau này.

Lúc này, cậu mãn nguyện với nghề làm nông và làm tới cùng; cậu khá thờ ơ với gia đình, tuy thỉnh thoảng vẫn về thăm và thấy vui khi họ hạnh phúc: thực vậy, tiệm tóc làm ăn khá ổn, công việc buôn bán nước hoa và những sản phẩm làm đẹp chất đầy trong cửa hàng của bà Seitz phát triển khá, cho phép bà có thời gian thư giãn và chơi lại đàn piano, nhiều lúc cùng với Annette nữa. Một sự kiện vui lại đến: cuối cùng gia đình cũng mua được một mảnh vườn nhỏ ở quê, đặt tên là *La Cagna (i)*, với những luống hoa, cây ăn trái, để làm nơi nghỉ ngơi mỗi Chúa nhật; có cả hai cái chòi lớn giúp tránh mưa, một giàn thể dục gồm xích đu, xà treo và lắc vòng. Thật là một xa xỉ, sau bao nhiêu năm vất vả và khổ đau! Tuy không làm sao so sánh được bằng cảnh thiên đàng của những trang trại *Grand'Maison* và *Gourbeyre* xưa kia.....

Đúng lúc đó, có tin quan trọng vào tháng 11 năm 1923: Ông bà Léo và Marie-Conchita Dufau không chịu nổi nỗi cô đơn khi xa các con và ước ao được gặp mặt đứa cháu trai --- do ông bà chỉ có con gái thôi. Vì vậy, họ quyết định bán luôn nông trại cuối cùng còn lại, được kế thừa từ bà nội "Maman-Bonne" Bourbet, đã qua đời năm 1914 ở tuổi 92, và toàn bộ bàn ghế tủ giường, rồi dọn về ở với cô con gái Marthe, hiện là bà Charles Martinet, mẹ năm cô gái và một cậu trai ở Saint-Germain-en-Laye.

Ngày 21 tháng 4 năm 1924, ông bà đoàn tụ với gia đình, trong niềm vui mừng và cảm động khôn tả. Lina đã không gặp cha mẹ mình kể từ khi rời đảo, năm 1898: đã 26 năm trời! Không biết chị còn nhận ra ông bà khi ở cảng đến không?..... Chị giới thiệu ông chồng Édouard và các con, đang tụ tập đón ông bà ngoại. Trong cuốn nhật ký, chị ghi lại về cha mình như sau:

"Tất cả tình thương của con vẫn không an ủi được cha; chừng ấy năm đau khổ quá đủ rồi. Lạy Chúa, Ngài đã chẳng hứa sẽ tha thứ cho những kẻ đã chịu nhiều

pardonné à celui qui a beaucoup souffert ? Permettez que dès ici-bas il soit, par ses petits-fils, beaucoup consolé.

Les années 1925-1927 voient la famille, quoique toujours très unie, se disperser. En juillet 1925, Pierre a terminé avec succès H.E.C. Il n'a pas 22 ans et poursuit ses études de droit. Il fait part alors à ses parents de son désir d'épouser une jeune fille qu'il connaît depuis quelque temps déjà : Suzanne Holley, qui travaille dans une banque. Madame Seitz, un peu déroutée, note alors dans son cahier :

Suis-je donc déjà assez vieille (elle a 47 ans !) pour que mon fils ne soit plus à moi seule ? Ô mon Dieu ! Que votre volonté s'accomplisse, et je consens à m'effacer, si c'est pour son bonheur.

Le mariage de Pierre et de Suzon sera célébré le 26 juillet 1927 en l'église Saint-Denis de Sanvic, dans la banlieue du Havre, par un ami de la famille, l'abbé Émile Blanchet, alors directeur de l'institution Saint-Joseph du Havre, qui deviendra recteur de l'Université catholique de Paris, puis évêque de Saint-Dié.

Un absent remarqué à cette cérémonie familiale : c'est Paul, le frère cadet de Pierre. Mais nous allons maintenant le retrouver, pour ne plus le quitter.

Le Maroc

En novembre 1926, notre apprenti paysan, qui n'a pas encore 20 ans, est requis pour le service militaire obligatoire, qui dure alors dix-huit mois. Il va donc abandonner la charrue pour prendre le fusil, et sa verte Normandie pour trouver les sols arides du Maroc. Il part sans rechigner, car il trouve « tout à fait normal, déclare-t-il, qu'un jeune Français donne un ou deux ans de sa vie pour le service de son pays ». Sa mère « encaisse » moins facilement : elle écrit dans son cahier :

Mon enfant m'a laissée, mon enfant est parti ! Plus d'un an sans le revoir. C'est votre volonté, ô mon Dieu ! Vous le menez vers sa destinée, c'est à vous que je le confie. De mon fils, ô mon Dieu ! faites un homme, un vrai ! Je veux être courageuse, mais j'ai tant de peine de mon petit Paul !...

« Vous le menez vers sa destinée. » Les mamans ont de ces intuitions !... — Notons aussi qu'elle adresse toujours ses confidences intimes à Dieu et en fait une prière.

Paul quitte Marseille au soir du 30 novembre à bord du paquebot *Fatima*, avec quatre cent soixante-dix autres soldats. Pour la première fois, ce fils de déracinés quitte le sol natal, non sans émotion. Ses compagnons sont logés dans les cales

khô đau sao? Xin Chúa cho kể từ bây giờ, trong khoảng thời gian cha con còn sống dưới thế này, cha luôn được các cháu của cha ủi an”.

Những năm 1925-1927, tuy luôn gắn bó với nhau, gia đình phải sống rải rác mỗi người một phương. Tháng 7 năm 1925, Pierre tốt nghiệp H.E.C. Cậu chưa đầy 22 tuổi và tiếp tục theo học luật khoa. Cậu cho cha mẹ hay là muốn cưới cô gái cậu quen trong thời gian cũng khá lâu rồi: cô tên là Suzanne Holley và làm việc trong ngân hàng. Bà Seitz hơi bối rối trước tin này. Bà ghi lại như sau vào nhật ký:

“Tôi đã già chưa (ở tuổi 47!) mà giờ thằng con trai không chỉ còn riêng cho mình? Lạy Chúa! Xin vâng theo ý Ngài, và con tự nguyện rút lui, nếu đó là hạnh phúc của con con.”

Hôn lễ của Pierre và Suzon được cử hành vào ngày 26 tháng 7 năm 1927 tại Nhà thờ Saint-Denis de Sanvic, ở ngoại ô Le Havre, bởi một người cha bạn của gia đình, cha Émile Blanchet, khi đó ngài là hiệu trưởng trường Saint-Joseph Havre, rồi sẽ trở thành viện trưởng viện Đại học Công giáo Paris, rồi làm giám mục Saint-Dié.

Trong buổi lễ gia đình đó, có một người vắng mặt nổi bật: đó là cậu Paul, em trai của Pierre. Nhưng bây giờ chúng ta sẽ gặp lại cậu, để không còn rời xa cậu nữa.

Le Maroc

Vào tháng 11 năm 1926, cậu nông dân tập sự của chúng ta, chưa tròn 20 tuổi, bị buộc phải thi hành nghĩa vụ quân dịch trong vòng 18 tháng. Cậu phải bỏ cày để cầm súng, bỏ vùng đất xanh tươi Normandie đi đến vùng sỏi đá Maroc. Cậu lên đường, không phàn nàn, vì cậu thấy “hoàn toàn bình thường cho một người thanh niên Pháp phải hy sinh một hai năm để phục vụ đất nước mình”. Còn mẹ cậu “khó chấp nhận” hơn: Bà ghi lại trong nhật ký:

“Con con đã bỏ con, con con đã đi xa! Hơn một năm không gặp. Đó là ý Ngài, lạy Chúa! Chúa dẫn con con theo số phận của nó, con xin phó dâng nơi Ngài. Phần con con, lạy Chúa! Ngài hãy biến nó thành một con người, một con người đường hoàng! Con muốn can đảm, nhưng con tội nghiệp bé Paul con lắm!”

“Ngài dẫn dắt con con đến số phận của nó”. Các bà mẹ thường có những trực giác như thế!----Ta thấy bà luôn thổ lộ tâm tình sâu xa nhất nơi Chúa và coi đó như lời cầu nguyện.

Paul rời Marseille vào tối ngày 30 tháng 11 trên tàu *Fatima*, với bốn trăm bảy mươi binh sĩ khác. Lần đầu tiên, chàng trai ly hương này rời nơi chôn nhau cắt rốn, không phải là không cảm động. Tất cả các bạn đồng hành đều ở chung trong

où règne une odeur lourde et nauséabonde, qu’amplifie encore les vomissements de ceux qui ont le mal de mer. Aussi Paul préfère-t-il rester sur le pont, où il va passer les deux nuits et les deux journées du voyage. Comme souvent, surtout en cette saison, le golfe du Lion (que Paul appelle golfe de Lyon, avec un y, car il n’est pas encore très fort en géographie ni en orthographe) est très agité et le navire danse sur les vagues ; mais au soir du 2 décembre, le calme revient et on découvre au soleil couchant la magnifique baie d’Oran entourée de ses montagnes. C’est là que les militaires vont débarquer et être dirigés vers la citadelle qui domine et protège la ville.

Tout est nouveau à leurs yeux émerveillés. Le ciel et la mer sont d’un bleu intense ; la végétation, avec ses palmiers, ses oliviers, ses orangers, ses cactus, bien différente de celle de Normandie.

Mais son contingent ne fait qu’effleurer ce sol de l’Algérie, qui est alors territoire français et, dès le lendemain de son arrivée, il est dirigé vers Oudjda, au Maroc qui est, lui, sous protectorat français. À dix heures du soir, leur lourd paquetage sur le dos, les hommes gagnent la gare d’Oran, pour s’entasser à quarante ou cinquante dans des wagons à bestiaux, une moitié pouvant s’asseoir sur des bancs, les autres par terre. Vingt-deux heures de voyage pour faire 200 kilomètres à vol d’oiseau. Et ce n’est pas fini, car la caserne est à six kilomètres de la gare : en marche, donc, et toujours sac au dos. Exténués, c’est à 11 h ½ du soir qu’ils peuvent enfin se coucher sur des paillasses. Comme cela doit leur sembler bon, car ils ne se sont pas déshabillés depuis quatre jours ! Et la douche le lendemain matin est inappréciable...

La pensée de ses parents ne quitte pas notre jeune Paul qui doit bien avoir un peu de cafard et, semaine après semaine, il leur écrit pour leur raconter ses déplacements, la vie qu’il mène, les rencontres qu’il fait, ses expériences et ses découvertes qui ne sont pas sans rappeler celles, toutes récentes, qu’avait faites dans ces mêmes régions un autre militaire célèbre : Charles de Foucauld, assassiné dix ans plus tôt à Tamanrasset.

En le suivant à la trace, nous aurons une idée originale de ce qu’était l’Afrique du Nord à son époque, et aussi de ce qu’étaient nos troupes coloniales.

Il se fait inscrire pour l’école des sous-officiers. La visite médicale d’incorporation nous donne une idée de la stature du jeune homme: taille, 1 m 77; poids, 64 kg ; tour de poitrine, 92 cm.

À l’aide d’un instrument spécial, précise-t-il, le major écoute les battements du coeur et les bruits de la respiration. J’ai été reconnu bon, et j’ai été piqué contre la typhoïde. J’ai eu la fièvre pendant 24 heures et maintenant, ça va très bien.

khoang tàu, nơi nặng mùi và dễ buồn nôn, lại càng nặng mùi hơn khi những kẻ hay say sóng nôn mửa. Do đó, cậu Paul thích lên trên boong tàu, và ở đó hai ngày hai đêm trong suốt chuyến hải hành. Như thường lệ, đặc biệt là trong mùa này, vịnh Lion (mà Paul gọi là vịnh Lyon, với một chữ “y”, bởi vì lúc đó cậu không khá về địa lý cũng như chính tả) biển động và con tàu nhay lắc lư trên sóng; nhưng vào chiều tối ngày 2 tháng 12 biển lặng và người ta nhìn thấy vịnh Oran tuyệt đẹp, với viền núi bao quanh, trong nắng đỏ chiều tà. Đó là nơi các binh lính sẽ xuống tàu cập bến và được đưa đến pháo đài được xây trên một đồi cao để bảo vệ thành phố.

Mọi thứ đều mới lạ dưới đôi mắt đầy ngạc nhiên của các cậu. Bầu trời và biển cả là một màu xanh bao la; cây cối, với những vườn cây cọ, vườn cây ô liu, vườn cam, bãi cây xương rồng, thật khác xa so với Normandie.

Nhưng đơn vị cậu chỉ tạm lướt qua vùng đất Algérie này, khi đó là lãnh thổ của Pháp, và một ngày sau, cậu được đưa đến Oudjda, ở Maroc, nước này, lúc đó nằm dưới sự bảo hộ của Pháp. Mười giờ tối, ba lô nặng trĩu trên vai, mọi người đến ga Oran, và từ bốn mươi đến năm mươi cậu được nhét trong các toa chuyên chở súc vật, nửa trong họ ngồi trên ghế, nửa còn lại ngồi dưới sàn. Phải mất hai mươi hai tiếng để di chuyển được 200 km theo đường chim bay. Và chưa hết, vì doanh trại cách nhà ga sáu cây số: lại cuộc bộ, và ba lô luôn luôn trên vai. Kiệt sức, cuối cùng mãi đến 11:30 đêm các cậu mới có thể nằm dài trên đệm rom. Vậy cũng tốt rồi, vì các cậu đã không thay quần áo bốn ngày nay! Và chuyện tắm rửa vào sáng hôm sau là vô giá....

Chàng Paul của chúng ta luôn nhớ về cha mẹ, gọn buồn, tuần này qua tuần khác cậu viết thư về kể lại những hành trình di chuyển, về đời sống quân ngũ, những gặp gỡ của cậu, những kinh nghiệm và những khám phá làm chúng ta không thể không nhớ tới: đó là những kinh nghiệm và khám phá cách đây không lâu và cũng chính tại vùng đất này, của một binh sĩ nổi tiếng khác tên là Charles de Foucauld, người bị sát hại mười năm trước ở Tamanrasset.

Theo dấu chân người, chúng ta sẽ có được một ý tưởng độc đáo về vùng Bắc Phi cũng như về những đoàn quân thực dân của chúng ta thời đó.

Cậu đăng ký học trường hạ sĩ quan. Tờ khai y tế cho chúng ta biết thể trạng của chàng trai: cao 1 m 77; nặng 64 kg; vòng ngực 92 cm. Cậu viết:

“Với một dụng cụ đặc biệt, vị sĩ quan nghe nhịp tim và tiếng thở. Con đã được công nhận có sức khỏe tốt, và con được chích thuốc ngừa thương hàn. Con bị sốt suốt 24 tiếng đồng hồ nhưng bây giờ, mọi chuyện đều tốt đẹp.”

La promiscuité dans les chambrées lui pèse : « Je n'en suis pas moins en bons termes avec tout le monde, et c'est le principal. »

Le séjour à Oudjda est bref : le 20 décembre, son détachement reprend le train en direction du sud-ouest : un petit chemin de fer « Decauville » à l'usage exclusif de l'armée, dont la voie n'a que soixante centimètres de large et dont la vitesse ne doit pas dépasser 20 à 30 km à l'heure. Il lui faut dix-huit heures pour parcourir les 229 km qui le séparent de Taza, ce qui fait une moyenne d'à peine 13 km à l'heure, calcule-t-il. Et cela, toujours dans des wagons à bestiaux.

Souvent le mécanicien arrête pour resserrer les roues de sa locomotive ou quelque autre boulon qui menace de se sauver. C'est roulant, nous nous en amusons, car nous énerver n'y ferait rien. Le terrain est montagneux et tourmenté. Comme sur la petite voie Decauville il n'y a pas de tunnel, nous contournons toutes les montagnes. Nous faisons trente kilomètres là où, en ligne droite, il y en a dix. Le sol est d'une aridité extrême : c'est un véritable désert. De place en place, le sol qui est de nature sableuse, est profondément raviné par des oueds, c'est-à-dire des rivières qui, à cette époque, sont déjà à sec. Le fond de leur lit est tapissé de galets et les bords escarpés, creusés et fouillés, témoignent de la violence du courant pendant la saison des pluies. Nous franchissons ces oueds sur de petits ponts jetés d'une rive à l'autre et ayant tout juste la largeur de la voie. Les franchir de la sorte est impressionnant. À trente ou quarante mètres, la sensation est merveilleuse. (...) Je vous assure que le paysage est superbe et je ne regrette pas d'être venu si loin, malgré les conditions défectueuses du voyage.

Mais soyez tranquilles : les beautés du Maroc ne me font pas oublier « ma Normandie » : je la reverrai avec plus de satisfaction que je n'ai vu ce pays.

La première fête de Noël qu'il passe loin de sa famille lui semble quand même bien triste et il est peu gâté pour l'assistance à la messe, ce qui le fait souffrir.

Durant trois mois, Paul et ses camarades vont faire ce qu'on appelle leurs « classes », pour apprendre leur nouveau métier : théorie en salle, exercices au dehors avec marches, manutention des armes, tirs sur cibles, etc. Il est dans le 24^e régiment du train, donc amené à assurer les transports, tant de matériel que de troupes. Son expérience scoutie lui est précieuse, car il est déjà entraîné aux campements sommaires, aux exercices physiques tant de force que d'adresse, à la cuisine au bois sur des pierres assemblées, etc.

Ce qui intéresse davantage Paul, c'est le cheval — car, quand on parle de « régiment du train », il s'agit du « train des équipages », les chevaux étant le moyen courant pour les transports comme pour faire la guerre — ce à quoi nos

Tuy chuyện sống chung chạ trong các phòng làm cậu khó chịu, cậu cho biết: "Con có quan hệ tốt với mọi người, và đó là điểm quan trọng nhất."

Sau thời gian lưu trú ngắn ngủi tại Oudjda, đơn vị cậu lên xe lửa đi về phía tây nam vào ngày 20 tháng 12: một tuyến đường sắt nhỏ "dạng Decauville" dùng riêng cho quân đội, đường ray chỉ rộng 60cm và tốc độ chỉ được 20 đến 30 km/giờ. Phải mất mười tám tiếng để chạy hết 229 km, khoảng cách từ Oudjda đến Taza, tính ra chỉ khoảng 13 km/giờ. Và, luôn luôn ở trong toa dành chở gia súc.

“Thỉnh thoảng tàu dừng, để thợ máy xiết lại các bánh xe của đầu máy hoặc một vài bu-lông khác sắp rơi. Thật buồn cười và tụi con cũng chỉ cười trừ thôi, vì có bực mình thì cũng chẳng ích lợi gì.. Vùng đất đồi núi hiểm trở. Giống như đường sắt nhỏ kiểu Decauville, đường này cũng không có hầm chui, tụi con đi vòng quanh chân núi. Vì vậy, tụi con phải đi đến 30km, trong khi theo đường thẳng thì chỉ có 10 km thôi. Đất rất khô cằn: đúng là một sa mạc. Từ nơi này đến nơi khác, đất, mà cũng chỉ là cát thôi, bị cào mòn trũng xuống bởi những con suối, nhưng lúc này đã cạn kiệt. Trong lòng sông, trải đầy những đá cuội và cả hai bờ đều dốc đứng, bị khoét sâu, bị xói mòn, chứng tỏ vào mùa mưa nước chảy rất xiết. Tụi con vượt qua những con suối này trên những cây cầu bắc ngang chỉ rộng bằng đường đi. Vượt qua chúng thật là ấn tượng. Nhìn xa khoảng ba mươi hoặc bốn mươi mét, cảm giác thật tuyệt vời. (...) Con cam đoan với ba mẹ rằng phong cảnh rất tuyệt vời và đã không tiếc công từ xa xôi đến đây, dù cho các phương tiện di chuyển có tồi tệ.

Cha mẹ yên tâm: những cảnh đẹp của Maroc không làm con quên "xứ Normandie thân yêu của con đâu": con sẽ thấy hài lòng về Normandie hơn những gì con đã thấy ở xứ sở này.”

Lễ Giáng Sinh đầu tiên xa gia đình dường như làm cậu cũng cảm thấy buồn và việc khó khăn tham dự thánh lễ làm cho cậu khổ tâm.

Kéo dài trong ba tháng, Paul và các cậu đồng đội tham dự các “lớp học”, để học một nghề mới: lý thuyết trong lớp, học đi đều bước bên ngoài, tháo ráp súng, tập bắn bia, v.v... Cậu thuộc trung đoàn 24 binh vận, phải học cách tổ chức việc vận chuyển, cả thiết bị lẫn quân nhân. Kinh nghiệm hướng đạo của cậu rất quý, bởi vì cậu đã được huấn luyện sơ lược cách tổ chức trại, cũng như những bài tập thể lực làm tăng sức mạnh và sự khéo léo, và cả cách nấu ăn bằng bếp củi trên mấy viên đá xếp lại, v.v...

Điều khiến cậu Paul thích thú hơn cả là ngựa ---- bởi vì khi nói về "trung đoàn binh vận", liên quan đến việc “vận chuyển đoàn quân”, ngựa là phương tiện phổ biến để vận chuyển hay để tham gia chiến đấu --- Vì đoàn quân của chúng ta

militaires envoyés au Maroc peuvent être appelés d'un jour à l'autre : rébellion de tribus à mater, manifestations hostiles à contenir, attaques imprévues de guerriers, de bandits descendus des montagnes, ou autres. Les soldats doivent donc non seulement apprendre à monter à cheval, mais aussi faire de la voltige et se livrer à des exercices d'équilibre, de manière à tenir en selle au grand galop et sur tout terrain.

Cet après-midi, écrit Paul le 8 janvier 1927, au lieu d'aller au manège, le lieutenant nous a fait faire une promenade à cheval dans la montagne. Nous sommes partis à 1 h au trot, puis, arrivés dans les sentiers, nous avons mis nos chevaux au pas. Nous avons parcouru ainsi plus de vingt kilomètres. Inutile de vous dire combien ceci est dans mes goûts. Je me promets, lorsque j'aurai mes galons de brigadier, de sortir ainsi tous les dimanches afin de visiter les environs.

En attendant, j'ai tout mon harnachement à fourbir et je vous assure qu'il y a du travail ! Les étrières et la bride étaient rouillées et le règlement exige qu'ils soient brillants comme de l'argent. J'ai un cheval épatant, c'est un pur-sang. Dès qu'il est un peu échauffé, il n'y a plus moyen de le tenir au pas. J'ai fait du galop à une vitesse folle et, dans la montagne où nous sommes allés, j'ai fait du saut d'obstacle. Si vous saviez comme j'aime cela !

Une autre fois, il écrit :

Hier, nous avons fait du galop de charge sur un parcours d'un kilomètre. C'est formidable, la puissance des chevaux. Leur poitrail rase le sol et il est difficile de les arrêter. Inutile de vous redire combien cela me plaît. Nous faisons également de la voltige au galop. Ceci se passe sur un petit manège. Le mouvement consiste à sauter sur le cheval lorsqu'il est au galop, à s'y maintenir assis, à droite ou à gauche, puis à se laisser descendre à terre. La première fois que j'ai voulu le faire, j'ai perdu l'équilibre et suis tombé de l'autre côté. Heureusement que le sol est mou, et les chevaux ont l'habitude de s'arrêter.

Intrépide, il poursuit : « *Je n'ai même pas eu le temps d'avoir peur, et cinq minutes après je sautai à nouveau sur le cheval, mais cette fois avec plus de succès.* »

Il y a aussi des mulets dans son camp. Dans cette région, où les routes ne sont que des pistes à peine carrossables, on emploie des mulets de bât, qui servent à ravitailler les postes isolés. Seuls les indigènes les conduisent et les soignent.

La petite ville de Taza est sur l'axe stratégique Oran-Tlemcen-Oudjda-Fès-Rabat. Il y a donc du trafic. Il semble que Paul soit tombé dans un milieu sain et sympathique, avec des officiers coloniaux agréables et compréhensifs à l'égard des appelés du service militaire, qu'ils traitent avec bienveillance, qu'ils

được gửi qua Maroc có thể được phái đi bất cứ lúc nào để trấn áp các bộ lạc nổi loạn, chặn biểu tình thù địch, ngăn các cuộc đột kích, ngăn kẻ cướp từ trên núi xuống, hoặc những hành động thù nghịch khác. Do đó, những người lính không chỉ học cách đi ngựa mà còn phải học cách nhào lộn, các bài tập cân bằng, để có thể ngồi vững trên yên khi ngựa phi nước đại trên mọi địa hình.

“Vào ngày 8 tháng 1 năm 1927, Paul đã viết “chiều nay thay vì đi tập, Trung úy đã dẫn tụi con cưỡi ngựa lên núi chơi. Tụi con bắt đầu đi nước kiệu khoảng 1 giờ, rồi, khi đến những con đường mòn, tụi con đi chậm lại. Tụi con đã đi hơn hai mươi cây số. Không cần phải nói ba mẹ cũng hiểu đây là trò con thích biết chừng nào. Con đã hứa, khi con được gắn lon hạ sĩ, mỗi ngày Chúa nhật con sẽ đi ra ngoài để thăm viếng quanh vùng.

Trong lúc chờ đợi, con đã có bộ yên/cương để chùi bóng và con bảo đảm với cha mẹ là công việc không thiếu! Các bàn đạp, bộ cương bị hoen rỉ, và quy định đòi hỏi chúng phải sáng bóng như bạc. Con có một con ngựa rất cừ, nó thuần chủng. Khi nó nóng lên một chút, không có cách nào để giữ nó đi chậm. Con đã phi nước đại với tốc độ chóng mặt và, trong vùng núi nơi tụi con đã đi, con đã phải nhảy vượt chướng ngại vật. Cha mẹ biết con mê biết chừng nào!”

Một lần khác, cậu viết:

“Hôm qua, tụi con phi nước đại như khi tấn công địch, trên chặng đường khoảng một cây số. Thật tuyệt vời, sức mạnh của các chú ngựa. Ngực của chúng lướt gần sát mặt đất và thật khó để dừng chúng lại. Không cần phải lặp lại, ba mẹ biết con thích cỡ nào. Chúng con cũng tập nhào lộn khi phi nước đại, trong một khu luyện ngựa nhỏ. Tụi con phải tập nhảy lên lưng ngựa khi nó đang phi nước đại, rồi cố giữ ngồi yên trên đó, phía bên phải hoặc phía bên trái, rồi nhảy xuống đất. Lần đầu tiên con làm, con đã mất thăng bằng và ngã về phía bên kia. May là đất mềm, và mấy con ngựa có thói quen tự động dừng lại.”

Can đảm, cậu tiếp tục: *“Con thậm chí không có thời gian để sợ, và năm phút sau con lại nhảy lên ngựa, nhưng lần này thành công.”*

Trong doanh trại còn có những con la. Trong vùng này, đường chỉ là những lối mòn rất khó đi xe, người ta sử dụng những con la vận tải, được dùng để tiếp liệu cho các tiền đồn biệt lập. Chỉ người bản xứ dẫn chúng và chăm sóc chúng.

Thị trấn nhỏ Taza nằm trên trục chiến lược Oran-Tlemcen-Oudjda-Fès-Rabat. Vì thế lưu thông đi lại khá nhộn nhịp. Chắc hẳn Paul đã được rơi vào một môi trường lành mạnh và đáng yêu, với các sĩ quan thực dân dễ chịu và biết cảm thông với các tân binh quân địch, họ đối xử khoan dung, cho ăn uống đầy đủ, cả

nourrissent bien, tant pour la quantité que pour la qualité. Ils leur font apprendre la langue arabe pour qu'ils puissent s'entretenir avec les indigènes. Ceux-ci sont, à cette époque, dans un calme relatif et l'entente avec la France est cordiale et fructueuse

Sans doute Paul aimerait-il que l'exemple des soldats français donne aux indigènes l'envie de mieux connaître la religion catholique, en montrant qu'ils prient, eux aussi, qu'ils pratiquent la charité, le respect de tous, qu'ils ne viennent pas dans leur pays pour profiter de ses richesses et de ses femmes, mais pour leur faire connaître les bienfaits de la civilisation chrétienne. Hélas ! il n'en est pas ainsi, loin de là. Et c'est un sujet de souffrances. Ce sera aussi une raison d'échec partout où la France cherchera à coloniser.

Mais un signe de plus montrant que Paul se trouve dans une compagnie privilégiée est qu'il peut enfin aller à la messe le dimanche et qu'il y retrouve beaucoup d'officiers. *J'y ai vu le général, écrit-il le 28 janvier 1927, et pas mal de haut gradés. Il y a également de simples soldats, avec lesquels je ferai connaissance au cercle.*

Il suit avec entrain l'instruction pour devenir brigadier, grade qu'il obtient déjà après deux mois seulement de « classes » : outre les exercices à cheval, il y a les exercices de tir au mousqueton, où il n'est pas encore très habile, mais il se retrouve 6e sur 60 au premier classement du peloton, et 3e au classement final. Entraînement express : il commence immédiatement le peloton de sous-officier, qui ne dure qu'un mois.

La vie est belle pour lui, dans une région qui est pacifiée, malgré des bagarres sporadiques, vite jugulées ; avec le cercle du foyer catholique où il joue aux dames face à l'aumônier ; avec les bains dans un oued où, bien que l'on soit en février, l'eau est tiède ; avec la chasse même, où son lieutenant l'emmène une fois pour tirer les sangliers qui foisonnent dans la montagne, mais dont il revient bredouille ; et le soir, il fume béatement sa pipe en lisant les journaux qu'il reçoit de France.

Ces temps derniers, j'ai eu le plaisir de découvrir trois de mes camarades qui n'osaient pas demander la permission de sortir le dimanche matin pour aller à la messe. Je les ai décidés à venir et maintenant, au lieu d'être seul, nous sommes quatre.

Il cherche à s'instruire et à profiter des circonstances : il demande à ses parents de lui envoyer ses livres d'astronomie.

số lượng lẫn chất lượng. Họ cho học tiếng Ả Rập để các tân binh có thể giao thiệp với người bản xứ. Tất cả điều này xảy ra, tại thời điểm đó, trong bối cảnh tương đối an bình, và quan hệ với nước Pháp còn thân tình và đang phát triển tốt đẹp.

Phải chăng Paul mong muốn những người lính Pháp làm gương giúp người bản xứ hiểu rõ hơn về đạo công giáo, cho người bản xứ thấy họ cũng cầu nguyện, họ cũng thực hành bác ái, biết tôn trọng mọi người và họ không đến đất nước này để vơ vét của cải và chiếm đoạt phụ nữ, nhưng để mang đến cho họ những điều tốt lành của văn minh Kitô giáo. Than ôi! không dễ như thế mà trái ngược hẳn. Và đó là vấn đề khổ tâm. Đó cũng là lý do thất bại ở bất cứ nơi nào nước Pháp tìm cách chiếm làm thuộc địa.

Nhưng thêm một điều cho thấy Paul may mắn được nằm trong một đại đội được ưu đãi là rốt cục cậu ấy có thể đi lễ Chúa nhật và được gặp nhiều sĩ quan ở đó. *"Ngày 28 tháng 1 năm 1927", cậu viết, "Con thấy có ông tướng, và khá nhiều sĩ quan cao cấp. Cũng có những chú lính quèn, con sẽ làm quen với họ ở câu lạc bộ".*

Cậu hăng say theo học để trở thành hạ sĩ, cấp bậc cậu đã đạt được chỉ sau hai tháng "lên lớp": ngoài các bài tập trên lưng ngựa, còn có những bài tập bắn súng trường, và tuy cậu chưa khéo lắm, nhưng cũng đứng thứ 6 trên 60 trong bảng xếp hạng đầu tiên của trung đội, và đứng thứ 3 trong bảng tổng kết sau cùng. Ngay sau đó cậu được đào tạo cấp tốc trong vòng một tháng để trở thành trung sĩ.

Cuộc sống qua đi tốt đẹp, trong một khu vực yên bình, mặc dù có giao tranh lẻ tẻ, nhanh chóng bị trấn áp; với câu lạc bộ công giáo nơi cậu chơi cờ với cha tuyên úy; với những buổi đi tắm suối, dù là tháng hai, nhưng nước vẫn ấm; với những buổi đi săn nữa, một lần nọ ông trung úy đưa cậu đi săn lợn rừng, nhiều vô kể trong núi, nhưng họ trở về tay không; và, buổi tối cậu vui vẻ bập cái tẩu trong khi đọc báo nhận từ Pháp.

"Trong thời gian gần đây, con rất vui khi quen biết ba anh bạn không dám xin phép ra ngoài đi lễ vào sáng Chúa nhật. Con quyết định rủ họ đi và bây giờ, thay vì một mình, chúng con có bốn người".

Cậu tìm cách học hỏi và tận dụng mọi hoàn cảnh: cậu nhắn cha mẹ gửi cho cậu mấy cuốn sách thiên văn học của mình.

Oui, j'aime toujours cette science, et comme dans ce pays les nuits sont très claires et qu'il y a des étoiles nouvelles, j'aurai plaisir à les admirer. Il y a trois volumes, ils sont dans le placard de la mansarde.

Le climat du Maroc semble très bien convenir à notre Normand — chez qui le sang des Antilles domine peut-être.

Si tu voyais ma peau, tu croirais voir un pain d'épice. En effet, quoique nous ne soyons pas encore au printemps, le soleil est chaud et j'ai une peau qui bronze très vite. Je supporte très bien la chaleur et je me suis acclimaté à merveille. J'ignore toujours ce que c'est d'être malade : jamais mal au ventre, jamais mal à la tête, jamais mal à l'estomac... et toujours content ! En outre, je n'ai rien perdu de ma souplesse ; si tu me voyais faire la voltige au galop, tu serais tout de suite édifié.

Voilà un tempérament heureux, doublé d'une constitution physique particulièrement gâtée ! En lisant son courrier, on a l'impression qu'il fait toutes choses comme en se jouant, avec le sourire. Même sa lessive, qu'il fait dans l'oued, est sujet à distraction comme à dissertation :

Tous les dimanches après-midi je vais laver mon linge à l'oued ; depuis quelque temps j'ai adopté un nouveau procédé pour cette opération : je lave comme les Arabes, c'est-à-dire avec mes pieds... et je vous prie de croire que mon linge est blanc ! Pour ceci, on commence, bien entendu, par se déchausser, puis le linge étant bien mouillé et mis en tas, on le savonne vigoureusement. Et maintenant, il n'y a plus qu'à danser dessus jusqu'à ce que le savon soit en mousse ; on rince, on redanse et c'est fini. C'est un procédé très rapide et vous pourriez le recommander à madame Baudu, votre femme de ménage... (Dix points de suspension !)

Il cherche aussi à tranquilliser ses parents, qui sont à l'affût des nouvelles venant d'Afrique du Nord, où les accrochages sanglants reviennent périodiquement, faisant la une des journalistes. Ils ont lu, justement, qu'à Ouezzan, non loin de Taza, il y a eu une embuscade et que deux sous-officiers goumiers avaient été tués, dont un que Paul connaissait très bien parce qu'il lui avait fait l'instruction au premier peloton Les goumiers sont en quelque sorte les gendarmes du bled et leur rôle est assez périlleux, car ils sont chargés de rétablir l'ordre dans les tribus. À ses parents qui ont su l'incident et sont inquiets de savoir qu'il risque de devenir maréchal des logis, il écrit :

Je ne me sens aucune émotion en songeant aux responsabilités futures qui m'attendent : je me crois capable d'exécuter convenablement mon futur service ; d'ailleurs, ça n'a rien de sorcier. Le plus difficile est de sa voir se faire

“Vâng, con vẫn thích khoa học này, và ở trong xứ sở này, trời đêm rất trong và có những ngôi sao mới mà con rất thích chiêm ngắm. Có đến ba cuốn, con bỏ ở trong tủ trên gác.”

Khí hậu của Maroc dường như rất phù hợp với chàng Normand của chúng ta -- - nơi mà, có lẽ, dòng máu Antilles chiếm ưu thế.

“Nếu mẹ nhìn thấy làn da của con, mẹ sẽ tưởng rằng mẹ nhìn thấy một chiếc bánh mì nướng. Thật vậy, mặc dù chưa đến mùa xuân, trời nóng và con có một làn da rám nắng rất nhanh. Con chịu nóng rất tốt và con thích hợp với khí hậu đến tuyệt vời. Con chẳng biết đến bệnh tật là gì: không đau bụng, không đau đầu, không đau bao tử... và luôn luôn hài lòng! Thật ra, con đã không mất đi sự dẻo dai của mình; nếu mẹ thấy con nhào lộn trên lưng ngựa đang phi nước đại, mẹ sẽ bị chinh phục ngay.”

Một tính khí vui vẻ, cộng thêm một thể trạng đặc biệt khoẻ mạnh! Đọc thư của cậu, người ta có ấn tượng rằng cậu làm được mọi sự như đùa, với nụ cười trên môi. Ngay cả khi giặt quần áo dưới suối, cậu cũng xem đó là thú giải trí, giống như được tả trong một bài luận văn :

“Mỗi chiều chủ nhật, con đi giặt quần áo dưới suối; thời gian gần đây, con áp dụng cách thức mới cho việc làm này: con giặt như người Ả Rập, nghĩa là bằng chân ... và con mong cha mẹ tin rằng đồ giặt của con sạch bong! Để bắt đầu, tất nhiên, phải cởi giày ra, sau đó nhúng quần áo ướt và chất đông lên, xát xà phòng thật nhiều. Và bây giờ, tất cả những gì con phải làm là nhảy lên trên cho đến khi xà phòng xùi bọt; rồi xả, tiếp tục nhảy và xong. Đó là một quy trình rất nhanh và cha mẹ có thể chỉ cho bà Baudu, người phụ nữ giúp việc của cha mẹ...(Mười dấu chấm lửng!)”

Cậu cũng tìm cách trấn an cha mẹ, vì biết ông bà nghe đủ thứ tin tức từ Bắc Phi, nơi thỉnh thoảng có những cuộc đụng độ đẫm máu, được đăng trên trang nhất của báo chí. Ông bà đã đọc trên báo là ở Ouezzan, cách Taza không xa, đã có một cuộc phục kích và hai hạ sĩ quan bản xứ bị giết, một người trong số đó, Paul biết rất rõ vì cậu đã huấn luyện tân binh cho họ trước đây. Những người lính bản xứ là một loại cảnh sát trong thôn, vai trò của họ khá nguy hiểm vì họ chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự trong các bộ lạc. Vì biết cha mẹ cậu biết về sự việc và lo lắng sẽ nguy hiểm hơn cho cậu khi cậu được lên chức thượng sĩ, cậu viết:

“Con không cảm thấy lo lắng gì về trách nhiệm trong tương lai sẽ đến: con tin bản thân con có khả năng thực hiện dễ dàng nhiệm vụ sắp tới; ngoài ra, không có gì là phù phép cả. Khó nhất là biết cách làm cho những người lính bản xứ

respecter et craindre des soldats indigènes. Dès que ceux-ci remarquent quelque faiblesse dans leur chef, il n'y a plus moyen de se faire obéir.

Il les apprivoise cependant, en les traitant moins durement que ne le font les autres élèves sous-officiers ; ainsi se fait-il estimer, et même aimer, et les Arabes lui rendent spontanément des services, qu'il paie par des cigarettes, ou un coup de main, ou même par de bons conseils.

Il apprivoise aussi les enfants qui rôdent autour du camp, mendicant quelque nourriture ; ils l'accompagnent lorsqu'il va à l'oued et il leur donne un morceau de pain ou un sou. « Que Dieu te bénisse ! » répondent-ils. Tout ce peuple vit dans une extrême pauvreté, dans la misère même, qui lui fait pitié et il se demande comment on peut vivre avec si peu.

Un jour, dit-il, je mangeai un morceau de pain ; certaines parties me semblant trop brûlées, je les ai jetées. Un petit Arabe qui passait par là s'est empressé de les ramasser et de les manger. Je lui ai immédiatement donné la moitié de ce qui me restait !

Au bout de ces premiers mois de vie militaire et la réussite des épreuves, Paul reçoit son galon de brigadier et on lui confie des missions de ravitaillement de postes isolés dans un rayon d'une journée de marche de mulets, lui-même voyageant à cheval. Puis, c'est l'arrivée du contingent de « bleus », les jeunes qui arrivent de France par roulement, et remplacent ceux qui sont démobilisés. Il est chargé de leur instruction, et ce n'est pas facile ; 90 hommes sont à sa charge ; sur ce nombre, il y a 25 % d'illettrés, 50 % qui savent tout juste lire et écrire, les 25 % qui restent ont à peine leur certificat d'études. Pour leur faire comprendre les choses les plus élémentaires, le brigadier doit répéter cent fois les mêmes mots : il en a une extinction de voix ! S'il a eu une période de tranquillité, il a maintenant un travail qui occupe toutes ses journées, mais il ne s'en plaint pas, car ainsi le temps passe plus vite.

Lorsque les classes seront terminées pour ce jeune contingent, il aimerait repartir faire des convois, comme précédemment, avec mulets, charrettes et cheval.

C'est dur, dit-il, très dur, mais... j'aime cette vie. Une vie aux prises avec des difficultés, où l'on est « presque » libre, où l'on couche sur la dure, où l'on mange une nourriture grossière. En un mot, une vie qui développe le caractère, l'esprit d'initiative et fait un homme. N'est-ce pas la souffrance physique, ou morale, qui fait cela ? (...) Je préfère être dans le bled à peiner dur, plutôt que de rester à la compagnie dans une oisiveté presque complète.

kính nể và sợ mình. Chỉ cần họ thấy một chút yếu điểm nơi người chỉ huy, là không còn cách nào làm cho họ vâng lời nữa."

Cậu thuần hoá họ, bằng cách đối xử với họ ít gay gắt hơn là các khóa sinh hạ sĩ quan khác; vì vậy cậu được quý trọng, thậm chí được yêu mến, và người Ả Rập mặc nhiên giúp lại cậu, cậu trả lại họ bằng thuốc lá, hoặc giúp họ một tay việc gì đó, hoặc thậm chí bằng vài lời khuyên.

Cậu cũng thuần hoá những đứa trẻ lang thang quanh trại để xin thức ăn; chúng hay đi theo cậu xuống suối, cậu cho chúng miếng bánh mì hoặc một vài đồng tiền cắc. Và chúng trả lời: "Cầu Chúa chúc lành cho chú!". Tất cả những người dân đây sống rất nghèo, điều đó khiến cậu thương cảm và cậu tự hỏi làm thế nào họ có thể sống với điều kiện ít ỏi như thế.

Cậu nói: "Một hôm, con đang ăn ổ bánh mì; con thấy nhiều nơi cháy sém, con đã vứt đi. Một đứa nhỏ người Ả Rập đi ngang qua vội vã nhặt lên và ăn. Con liền cho nốt nửa còn lại!"

Sau những tháng đầu sống đời quân nhân và thi đậu các môn học, Paul nhận được cấp bậc hạ sĩ và được nhiệm vụ tiếp tế các đồn hẻo lánh trong một bán kính tương đương với một ngày đường con la di chuyển, còn cậu thì đi ngựa. Sau đó, thêm đám lính mới, những người trẻ tuổi luân phiên đến từ Pháp, để thay thế những người được xuất ngũ. Cậu chịu trách nhiệm đào tạo họ, và công việc đó không phải là dễ; 90 người thuộc quyền; trong số này, 25% không biết chữ, 50% chỉ biết lờ mờ đọc viết, 25% còn lại vừa mới có chứng chỉ học bạ. Để cho họ hiểu những điều căn bản nhất, cậu hạ sĩ phải lặp đi lặp lại hàng trăm lần, đến khan cả tiếng! Lúc trước thì rảnh rỗi, nay bận cả ngày, nhưng cậu không phàn nàn, vì nhờ vậy mà thời gian trôi qua nhanh hơn.

Khi các lớp huấn luyện tân binh kết thúc, cậu lại thích tái xuất làm công voa tải hàng như trước, với những con la, xe kéo và chú ngựa.

Cậu nói: "Thật vất vả, rất vất vả, nhưngcon thích cuộc sống như vậy. Một cuộc sống bận rộn với những khó khăn, mà "gần như hoàn toàn" tự do, ngủ trên đất cứng, ăn thức ăn thô. Tóm lại, một cuộc sống phát triển nhân cách, tinh thần sáng tạo và tạo nên người. Phải chăng chính là cái đau đớn thể xác hay là đau đớn tinh thần tạo nên điều đó? (...) Con thích sống trong một làng hẻo lánh vất vả làm lụng, hơn là ở nơi đông người mà suốt ngày không làm gì cả."

Sur ce point, il sera largement servi, dans quelques années ! Manifestement, ces mois au Maroc ont une répercussion bienfaisante sur son tempérament comme sur sa santé. Les exercices violents, le cheval en particulier, avec ses longues courses intrépides, ses épreuves de saut, ses voltiges, les marches forcées dans les sentiers montagneux, les battues au sanglier avec son lieutenant, les bains prolongés aussi dans l'oued où il reste quelquefois deux heures : tout cela a fortifié son corps, sa musculature, son endurance, comme un complément, à un échelon supérieur, à ce qu'il avait déjà reçu chez les scouts. Il mange comme quatre, dort comme une souche, et déclare qu'il est « blindé » : moyennant une prise quotidienne de quinine contre le paludisme, il n'a jamais eu ni dysenterie ni fièvre, alors que le régime alimentaire, et surtout l'eau, sont réputés malsains.

Il n'hésite pas, d'ailleurs, à demander à ses parents de lui envoyer des colis pour améliorer son ordinaire, leur fournissant des bons de « franchise militaire » pour que le port soit gratuit, et il a la délicatesse de toujours les remercier avec la chaleur de son cœur — même si la plaque de chocolat est arrivée à l'état liquide en raison de la chaleur du soleil.

Sa joie est de découvrir du tabac pour bourrer sa pipe, dont il tire d'interminables bouffées, mais aussi des noisettes de son jardin. Et puis, entre deux feuilles de papier, il découvre parfois... une fleur !

Vous ne sauriez croire tout ce que ces fleurs sont pour moi : je les flaire, je les palpe et, en les tournant et retournant entre mes doigts, je vois dans leurs pétales, non seulement l'image de cette chère Cagna où tant de doux souvenirs sont rattachés, mais encore l'affectueuse pensée de mes chers parents. C'est pourtant peu de chose, mais cela me fait plaisir !

Il s'implique davantage maintenant dans l'aumônerie catholique. Il s'entend toujours bien avec l'aumônier militaire, un franciscain, va aux réunions du cercle et aux conférences, profite des livres de la bibliothèque, chante avec la chorale composée d'une dizaine ou d'une quinzaine de membres, presque tous militaires puisque la garnison de Taza représente la quasi-totalité des catholiques : la nef n'est garnie que d'officiers et de soldats ; l'un d'eux tient l'harmonium, un autre accompagne au violon ou au hautbois. Sa présence, son enthousiasme naturel et communicatif, ont certainement relevé le niveau des messes.

Ses réflexions sur l'état d'esprit qui règne autour de lui et qui est différent de celui de France, est la preuve d'un jugement clairvoyant, posé, sûr. Les Français sont en minorité au milieu d'une population qu'il reconnaît maintenant comme hostile — ce qui ne lui était pas sauté aux yeux au tout début, à moins qu'il n'ait voulu rassurer sa famille. Au camp, la proportion d'indigènes est de 80 %, en sorte que les Français sont liés plus étroitement et qu'il y a entre eux tous une

Vê de diêm này, cậu sẽ được toại nguyện hơn cả mong đợi trong một vài năm tới! Rõ ràng, những tháng ngày ở Maroc ảnh hưởng tốt đến tính khí và sức khỏe của cậu. Những bài tập mạnh bạo, đặc biệt với ngựa, những cuộc chạy ngựa gan dạ và lâu dài của cậu, những cuộc thi nhảy, những cuộc nhào lộn của cậu, những cuộc hành quân trên các đường mòn trên núi, những buổi đi săn lợn rừng cùng với ông trung úy của mình, cũng như những lúc trầm mình kéo dài dưới suối, có khi cả vài ba tiếng đồng hồ: tất cả điều này làm thân thể cậu thêm cường tráng, giúp phát triển cơ bắp, dẻo dai chịu đựng, coi như bổ sung cho những gì cậu đã học được trong hướng đạo trước đây, ở mức độ cao hơn. Cậu ăn gấp bốn lần, ngủ thẳng căng, và cho rằng “tớ là mình đồng da sắt”: hàng ngày uống ký ninh chống sốt rét vàng da, cậu không bao giờ bị kiết lỵ hoặc sốt vặt, trong khi chế độ ăn uống, đặc biệt là nước, được cho là kém vệ sinh. Cậu không ngại xin cha mẹ gửi vài gói quà, để cải thiện cuộc sống hàng ngày, bằng cách gửi cho cha mẹ các “tem phiếu gửi hàng miễn phí của nhà binh” để sử dụng, và cậu luôn tế nhị cảm ơn họ bằng cả trái tim ----- ngay cả khi thanh số cô la lúc nhận đã nhào nhoẹt do sức nóng mặt trời.

Niềm vui của cậu là tìm ra thuốc lá để nhét vào tẩu, và rít liên tu bất tận, nhưng cũng có lúc thích lượm hạt dẻ trong vườn. Và rồi, giữa hai tờ giấy, thỉnh thoảng cậu phát hiện---- một bông hoa!

“Cha mẹ có thể tin không, tất cả những bông hoa này là dành cho con: con ngửi, con nắn nót và, xoay đi xoay lại giữa các ngón tay, con thấy trong những cánh hoa, không chỉ là hình ảnh của căn nhà Cagna thân yêu, nơi gắn bó bao nhiêu kỷ niệm, mà còn là suy nghĩ triu mến về cha mẹ thân yêu của con. Đó là mấy chuyện lật vạt, nhưng làm con thích thú!

Giờ cậu tham gia nhiều hơn trong phòng tuyên úy công giáo. Cậu giữ quan hệ tốt với cha tuyên úy quân đội, một linh mục dòng Phanxicô, cậu tham dự các buổi họp mặt ở câu lạc bộ và dự các buổi hội nghị, tận dụng sách thư viện, hát với ca đoàn gồm mười hoặc mười lăm ca viên, hầu như các quân nhân đồn trú ở Taza toàn là người Công giáo: giữa lòng của ngôi nhà nguyện hầu như chỉ có các sĩ quan và binh lính; một người đánh đàn dương cầm, một người chơi vĩ cầm hoặc thổi sáo. Sự hiện diện của cậu, lòng nhiệt thành tự nhiên và dễ lây lan của cậu chắc hẳn đã giúp thánh lễ trở nên sốt sắng hơn.

Cậu nhận thấy tâm trạng đối với tình hình nơi cậu ở khác với tâm trạng bàng quan ở bên Pháp và những suy tư về vấn đề đó chứng tỏ cậu có một đầu óc sáng suốt, quân bình và vững chắc. Người Pháp ở đây chỉ là thiểu số sống giữa một đám dân mà nay cậu công nhận là họ có thái độ thù nghịch - điều mà cậu đã không nhận ra lúc đầu, trừ phi cậu đã muốn trấn an gia đình. Trong trại, tỷ lệ người bản địa là 80%, do đó người Pháp sống liên kết chặt chẽ với nhau hơn và tất cả đều trân quý tình đồng đội. Cãi nhau là hiếm, chơi xấu, đê tiện cũng không.

bonne camaraderie. Les querelles sont rares, les brebis galeuses aussi. Il sait choisir ses camarades parmi ceux qui ne vont ni traîner en ville, ni se distraire de façon malsaine.

La perspective de sa libération et de son retour au pays le brûle déjà, bien qu'il reste encore plusieurs mois à crapahuter au Maroc. Il reedit dans chaque lettre à ses parents qu'il a hâte de les retrouver, et il pose des jalons pour la reprise de son travail de la terre.

Recevez-vous toujours Le Progrès agricole ? demande-t-il. Je pense que oui, et dans ce cas, vous pourriez peut-être me l'envoyer par deux ou trois à la fois; de la sorte je reprendrai un peu contact avec les questions agricoles.

Au mois de septembre, il a bon espoir de devenir maréchal — non pas à sept étoiles — mais maréchal des logis : donc sous-officier, ce qui est une promotion dont découlent pas mal d'avantages matériels, parmi lesquels une petite chambre individuelle. Il a fait le peloton en partie pour cela, la promiscuité lui étant toujours insupportable. Sur vingt et un participants au peloton, les cinq premiers seulement sont proposés pour ce grade, et il est sorti cinquième. Il l'a échappé belle, reconnaît-il ! Un de ses camarades travaillant au bureau de la compagnie a vu le tableau d'avancement avec les appréciations du lieutenant : « Très bons brigadiers, susceptibles de faire de bons sous-officiers instructeurs. » Avec cela, il n'a plus de doute. Son ambition augmente d'autant et il a l'intention de passer après cela le brevet de chef de section, ce qui lui permettra, sans en avoir le grade, d'exercer les fonctions d'adjudant et de monter automatiquement en grade quand il sera dans la réserve. Cela lui permettra aussi d'aller à Fès, ville distante de cent vingt kilomètres. C'est de Fès, effectivement, qu'il écrit à ses parents une lettre triomphale :

Le jour tant attendu arrive : je suis enfin logis (traduisons : maréchal des logis). Noblesse oblige ! Lundi soir, 10 octobre, jour de notre entrée au mess, il a fallu payer à ces messieurs les anciens sous-off. un apéritif d'entrée... Ils étaient trente-six... Quelle gifle au porte-monnaie ! Heureusement que, prévoyant ceci, j'avais fait quelques économies.

Dès le lendemain mardi, notre jeune sous-officier apprend qu'il doit partir pour Fès dans l'heure qui suit. Branle-bas de combat ! Il boucle son sac à dos et file à la gare où il retrouve la petite ligne de Decauville qui l'a déjà amené d'Oudjda. Il va lui falloir encore un jour et demi dans ce qu'il appelle « cette insupportable brouette » pour franchir cent vingt kilomètres mais, moyennant un supplément, il a droit à l'automotrice : sorte d'auto sur rail dans laquelle il y a place pour douze voyageurs. Voyage très pittoresque à travers la montagne, sur les

Cậu biết chọn bạn trong số những đứa không hay la cà ngoài phố hay không thích những trò giải trí kém lành mạnh.

Viễn cảnh được xuất ngũ, trở về quê làm cậu nóng lòng, mặc dù vẫn còn phải vật lộn vài tháng nữa với đường sá ở Maroc. Cậu nhắc đi nhắc lại trong mỗi lá thư gửi cho cha mẹ rằng cậu rất mong gặp lại họ, và cậu chuẩn bị từng bước để tìm lại công việc đồng áng..

Cậu hỏi: “Cha mẹ vẫn còn nhận được tập san Le Progrès agricole (Phát triển nông nghiệp-ND)? Con nghĩ là có, và như thế, cha mẹ có thể gửi cho con hai hay ba cuốn một lúc; để con cập nhật một chút với các vấn đề nông nghiệp.”

Vào tháng 9, cậu hy vọng sẽ trở thành thượng sĩ - không phải là tướng bảy sao - mà là thượng sĩ thường vụ của những doanh trại binh vận: tương đương sĩ quan, một sự thăng cấp có lợi nhiều về vật chất, như là có một phòng riêng nhỏ nhỏ chẳng hạn. Cậu đã nhập nhóm dự bị sỹ quan cũng một phần vì lý do đó: cậu không chịu nổi cuộc sống chung chạ! Trong số hai mươi một quân nhân trong nhóm, chỉ năm người đứng đầu được đề xuất cho chức vụ này, và cậu đứng thứ 5. Cậu thừa nhận may mà lọt vô được! Một cậu bạn làm việc tại văn phòng đại đội thấy những bản báo cáo thăng cấp với ý kiến phê của ông trung úy: “các hạ sỹ xuất sắc có khả năng trở thành các sỹ quan huấn luyện tốt”. Vậy là, không còn nghi ngờ gì nữa, tham vọng của cậu càng tăng nhiều hơn và cậu dự định sau đó sẽ thi lấy bằng trung đội trưởng. Bằng đó sẽ cho phép cậu, dù không tương đương cấp bậc, đảm nhiệm những công việc của một thượng sĩ và sẽ tự động lên lon khi trở thành quân dự bị. Điều đó còn cho phép cậu đến Fès, một thành phố cách đó một trăm hai mươi cây số. Và chính ở Fès mà cậu hân hoan viết lá thư cho cha mẹ như sau:

“Ngày chờ đợi từ lâu đã đến: cuối cùng con đã thành thượng sĩ (gọi là thượng sĩ thường vụ). Phú quý sinh lễ nghĩa! Tối thứ hai, ngày 10 tháng 10, khi vô nhà ăn, con đã phải đãi mấy ông hạ sỹ quan cũ, rượu khai vị. Cho cả ba mươi sáu người...cháy túi luôn ! May thay, đoán trước điều này, con đã để dành được ít tiền tiết kiệm.”

Ngay ngày hôm sau thứ ba, chàng hạ sỹ quan trẻ được tin cậu phải đi đến Fès trong vòng một tiếng nữa. Rộn ràng náo nhiệt như sắp ra trận, cậu khoác ba lô lên vai và bước nhanh đến ga nơi có chuyến xe lửa nhỏ kiểu Decauville, mà cậu đã đi từ Oudjda. Phải mất thêm một ngày rưỡi nữa trong cái mà cậu gọi là "chiếc xe cút kít chịu không nổi" để vượt qua một trăm hai mươi cây số. Nhưng may cho cậu, bằng cách trả thêm chút phụ phí, cậu được quyền đi một loại xe khác: một kiểu xe ô tô trên đường ray có 12 chỗ ngồi. Hành trình du ngoạn đẹp như tranh vẽ xuyên qua ngọn núi, trên hoành sơn Moyen-Atlas mà chiếc xe vút vút chậm chạp bò lên; đôi khi, đường dốc ngoằn ngoèo chữ chi, đến nỗi người ta phải

contreforts du Moyen-Atlas que le véhicule escalade péniblement ; à certains moments la voie monte en lacets en sorte que l'on fait alternativement machine avant — machine arrière. Tous les cinq cents mètres, le chauffeur arrête, descend, change l'aiguillage, remonte et repart. Heureusement, il n'y a pas de danger de croiser un autre train. Mais si cette voie stratégique devait servir au transport rapide de troupes en cas de rébellion d'indigènes, on se demande ce qui se passerait... Et les embuscades seraient bien faciles et meurtrières en un tel terrain de manœuvre ! Au col, il y a un poste de secours, la machine souffle un instant, puis redescend de la même façon qu'elle est montée.

C'est très lent, nous dit Paul, qui nous décrit le parcours avec son talent d'artiste. *On a ainsi tout le loisir d'examiner le paysage. Ce ne sont que montagnes abruptes, tantôt couvertes de broussailles que de maigres troupeaux parcourent, tantôt arides et sauvages : ce sont les plus belles car les roches teintées de rouge contrastent étrangement avec le bleu intense du ciel. Enfin à la tombée de la nuit et du haut d'une colline, Fès apparaît illuminée.*

Le changement est radical pour Paul, qui a quitté un pays sauvage, dont le sol aride ne donnait qu'une maigre végétation, un camp de baraquements et de tentes, avec des chambrées de soixante énergumènes braillards et vulgaires. Il trouve une vraie caserne avec des bâtiments en pierre, entourés de verdure ; il a une chambre confortable qu'il partage avec un camarade sympathique et bien élevé, comme lui agriculteur, des environs d'Amiens. Il a un vrai lit à sommier et une table de toilette. Il n'en revient pas !

Une autre vie va commencer pour moi. Tout d'abord je mange au mess ; depuis onze mois que je... bouffe... (pardonnez l'expression) à la gamelle, je suis resté sidéré lorsque je me suis vu avec deux assiettes, un verre devant moi et une serviette sur les genoux ! C'est tout juste si je savais m'en servir, mais bien vite j'ai retrouvé mes bonnes habitudes. Quant à la nourriture, elle est très bonne. Je mange à chaque repas à m'en donner une dilatation d'estomac : cela me semble si bon !

Et puis... il a un habillement tout neuf, dont il est très fier ! Il s'est acheté un képi pour remplacer le calot, et sur ses manches brillent des galons d'argent, à la place de ceux en laine noire. Il en a eu pour 46 francs ! Du coup, il va essayer de trouver un bon photographe en ville pour envoyer son portrait à ses parents ; la photo passera, évidemment, à la postérité. Quant à la solde, elle passera à environ 40 francs par mois.

À peine installé, le jeune sous-officier est envoyé en mission dans le bled durant neuf jours, avec un convoi de matériel : cent kilomètres à parcourir avec vingt

dùng luân phiên lúc thì máy kéo --- khi thì máy đẩy. Cứ mỗi năm trăm mét, tài công lại dừng lại, đi xuống, bẻ ghi (l'aiguillage), rồi leo lên và lại chạy tiếp. Rất may, không gặp nguy hiểm phải tránh chiếc tàu nào đi ngược cả. Nhưng nếu con đường chiến lược này được sử dụng để vận chuyển quân đội khẩn cấp trong trường hợp người bản địa nổi loạn, người ta tự hỏi điều gì sẽ xảy ra. Và, nơi xoay xở khó khăn này, rất dễ lọt vào các ổ phục kích đưa đến nhiều thương vong! Trên đỉnh đèo, có trạm ứng cứu, họ cho máy nghỉ xả hơi một lúc, rồi lại mò đi xuống y hệt như khi bò leo lên.

Cậu Paul mô tả cuộc hành trình với tài năng của một nghệ nhân, cậu nói: *"Tàu chạy chậm lắm. Tại con có nhiều thì giờ tha hồ ngắm cảnh. Toàn là những ngọn núi dốc thẳng đứng, rải rác nơi thì được phủ lên vài bụi rậm, với đàn gia súc óm đỏi kiếm ăn, nơi thì cằn cỗi và hoang sơ: nhìn chúng rất đẹp vì những mòm đá hườm hườm màu đỏ phản chiếu kỳ lạ với nền màu xanh mênh mông của bầu trời. Cuối cùng, khi màn đêm buông xuống, từ trên đỉnh đồi, thị xã Fès hiện ra rực rỡ với ánh sáng đèn đêm."*

Đối với Paul, đó là một sự thay đổi hoàn toàn: từ già một vùng hoang sơ với đất đai khô cằn sỏi đá, hầu như không có cây cỏ và một dãy trại và những căn lều, với các nhà ngủ cho sáu mươi tay điên điên khùng khùng ồn ào và thô lỗ. Bây giờ, cậu ở trong một doanh trại thực sự với các tòa nhà bằng đá, được bao quanh bởi cây xanh; cậu có một căn phòng thoải mái, ở chung với một người bạn dễ mến và lễ độ, và cũng là nông dân như cậu, thuộc vùng Amiens. Cậu có một chiếc giường nệm thực sự và một bàn rửa mặt. Cậu không tin nổi mắt mình!

"Một cuộc sống mới bắt đầu. Trước tiên được ăn trong nhà cơm; mười một tháng qua con "đớp cơm"(xin lỗi dùng chữ thô lỗ này) với chiếc gà mên, nên nay con rất sung sò khi thấy có hai cái đĩa, một cái ly trước mặt và một chiếc khăn ăn trên đầu gối! Không biết con còn biết sử dụng nữa không đây? Cũng may là con nhớ lại rất nhanh thói quen cũ. Thức ăn rất ngon. Mỗi bữa ăn no giã cả bao tử: sung sướng biết bao!"

Rồi sau đó ---- có quần áo mới tinh, điều mà cậu rất lấy làm hãnh diện! Cậu đã đi mua một chiếc mũ lưỡi trai (képi) thay cho mũ chào mào (calot), và trên tay áo của cậu sáng chói những lon bằng bạc, thay vì bằng len đen. Cậu đã phải trả hết 46 quan! Thế là cậu cố gắng đi kiếm một nhiếp ảnh gia giỏi trong thị trấn để gửi chân dung của mình cho cha mẹ; và tất nhiên, bức ảnh sẽ còn lưu lại cho hậu duệ dòng họ. Về lương bổng, cậu lãnh khoảng 40 quan mỗi tháng.

Vừa ổn định xong, viên hạ sĩ quan trẻ đã được gửi đi công tác chín ngày trong một làng hẻo lánh, với một đoàn công voa thiết bị: một trăm cây số di chuyển

voitures, soixante mulets et trois chevaux, un brigadier pour le seconder et vingt Arabes.

Quel métier ! J'en ai vu de toutes les couleurs : voiture qui casse, mulet qui crève, un autre qui se blesse... Durant les trois dernières étapes, je n'ai presque pas dormi dans la crainte d'être volé... et je l'ai été ! Une nuit, par une tempête épouvantable, ma tente arrachée s'abat sur moi. À tâtons, dans la boue et la pluie, il me fallut replanter les piquets. Mais je vous assure que, même aux plus mauvais moments, je ne me suis pas départi de ma bonne humeur et, malgré tout, j'avais le sourire, pensant que bien plus malheureux était celui qui n'a pas même un morceau de toile pour s'abriter. Je m'estimais favorisé...

Il a ensuite une de ses envolées lyriques sur la beauté de la création, dont il est amoureux, et qui nous ravit :

Heureusement, toutes les nuits n'ont pas été semblables. Je suis incapable de vous conter toute la joie, l'émotion que j'ai ressenties à contempler les couchers de soleil, à rêver seul, loin du camp, dans la nuit qui rend les choses imprécises, à écouter le chant de tous les insectes qui semblent louer le Créateur : on dirait que la terre prie ... Et puis, au firmament, toutes ces étoiles qui scintillent ! Ne dirait-on pas la voûte d'une immense cathédrale ? Je ne sais pas exprimer tout ce que je ressens au tréfonds de moi-même devant ce spectacle de la nature ; mais je conserverai toujours une grande joie de ces contemplations...

Chaque matin, j'assistai encore au spectacle de la terre s'éveillant ; l'orient blanchissant, puis se colorant d'un rose tendre, les étoiles luttant contre l'astre radieux puis, vaincues, s'effaçant ; enfin, dans une échancre, semblant sortir des montagnes, un globe rouge paraît, perçant de ses feux la brume accrochée au flanc des rocs ; l'horizon en est tout empli. brasé et la terre réchauffée semble revivre. (...) Toutefois, je préfère le soir au matin : c'est plus calme, plus reposant ; oubliant tout souci, l'esprit se dégage aisément et, si ce n'est la fatigue qui me ramène au bivouac, je passerais la nuit à errer.

Conduire ces convois est une expédition très fatigante, mais Paul a acquis une résistance à toute épreuve ; il couche sur la dure, enroulé dans une simple couverture ; il veille la nuit pour parcourir le bivouac et réveiller les sentinelles à coups de bâtons ; c'est lui qui est le premier debout et fait sonner le réveil à 3 h ½. Et puis, en selle, et que ça saute ! Tout le monde en route ! Au retour, quelques heures de repos, et il ne sent plus la fatigue.

cùng hai mươi chiếc xe, sáu mươi con la và ba con ngựa, với một hạ sĩ quan đi theo yểm trợ và hai mươi người Ả Rập.

“Ôi cái nghiệp! Con đã ném đủ thứ màu sắc: xe thì hỏng, còn mấy con la, con thì chết, con bị thương ... Suốt ba chặng vừa đi qua, con gần như không ngủ vì sợ bị mất trụ ... và rồi cũng đã bị thiệt! Có đêm, vì bão lớn, chiếc lều rách ập vào người con. Mò mẫm, trong bùn lầy và mưa lạnh, con phải cầm lại cọc. Nhưng con đoán chắc với cha mẹ rằng, ngay cả trong thời điểm tồi tệ nhất, con đã không để mất tính lạc quan, và bất chấp tất cả, con vẫn giữ nụ cười, vì con nghĩ có người còn khổ hơn mình, không có một tấm lều để trú. Con nghĩ mình được ưu đãi lắm rồi...”

Rồi, say sưa trước vẻ đẹp của tạo hóa, cậu cao hứng viết lên những đoạn văn thật lâm ly mà ai đọc cũng phải mê :

“Cũng may là không phải đêm nào cũng như vậy cả. Con không thể tả cho cha mẹ hết tất cả niềm vui, nỗi xao xuyến mà con cảm nhận khi chiêm ngưỡng cảnh mặt trời lặn, những lúc mơ màng một mình, cách xa doanh trại, trong bóng đêm xóa nhòa vạn vật, lắng nghe côn trùng tấu nhạc, giống như để ngợi khen Đấng Tạo Hóa: có lẽ trái đất đang cầu nguyện chăng! ... Và rồi, trên bầu trời, những ngôi sao lấp lánh! Tựa như trên vòm cao của một ngôi thánh đường khổng lồ nào đó? Con không biết làm thế nào diễn tả hết được những gì con cảm nhận trong tận đáy lòng trước cảnh thiên nhiên này; nhưng con sẽ luôn cất giữ niềm vui bao la trước những khoảnh khắc tuyệt vời đó.

Mỗi sáng con lại chứng kiến cảnh tượng trái đất thức giấc; phía đông bình sáng, rồi tô thêm một màu hồng nhẹ, những ngôi sao chống lại ánh dương rực rỡ, nhưng rồi phải đầu hàng và mờ dần; cuối cùng, nơi chỗ trống của vách núi, một quả cầu đỏ xuất hiện, như đi ra từ những ngọn núi, rọi chiếu màu lửa xuyên qua sương mù còn vương trên vách đá; đường chân trời rực sáng và trái đất ấm dần lên như đang hồi sinh. (...) Tuy nhiên, con thích buổi chiều hơn buổi sáng: nó tĩnh lặng hơn, yên lành hơn; giúp quên đi mọi lo lắng, tinh thần dễ dàng thanh thoát và, nếu không có sự mệt mỏi đưa con về trại, con sẽ đi lang thang suốt đêm thâu.

Đ dẫn những đoàn xe công voa này là một hành trình rất mệt mỏi, nhưng Paul có sức chịu đựng phi thường: anh ngủ trên nền đất cứng, cuốn mình trong một tấm chăn đơn sơ; thức đêm để đi lòng vòng kiểm tra trại đóng quân và đánh thức các lính gác bằng gậy; cậu là người thức dậy đầu tiên và đánh keng báo thức lúc 3g30. Và sau đó, nhảy lên yên, và thúc ngựa đi! Mọi người lên đường! Về đến doanh trại, chỉ sau một vài giờ nghỉ ngơi, cậu không còn cảm thấy mệt mỏi nữa.

À la caserne, il ne chôme pas non plus, surtout lorsqu'il est sous-officier de semaine, c'est-à-dire lorsque, à tour de rôle, il a la responsabilité de la troupe : 250 hommes, dont plus de 200 indigènes, et 400 animaux, essentiellement chevaux et mulets. Il est alors pris du matin au soir et même du soir au matin, avec défense absolue de quitter le quartier. En dehors de cela, il lit beaucoup — sa passion maintenant ! — et achète le Coran et la vie de Mahomet pour mieux connaître les musulmans avec qui il vit ; il rêve de visiter une mosquée, mais c'est à peu près impossible.

Je vous avouerai, écrit-il à ses parents, qu'avant de commencer la lecture du Coran, j'hésitai. En effet, j'avais peur (et c'est le mot qui convient) de trouver des arguments en faveur de l'islamisme assez forts pour que je ne puisse y trouver de réponse, et ainsi ébranler mes convictions. Mais, Dieu merci ! il n'en est rien et ce que je lis ne fait que m'affermir dans mes croyances.

Il fait ensuite un petit cours d'histoire sur Mahomet et l'islam. Il conclut sur la doctrine musulmane :

Que d'erreurs ! Que de fables on y trouve, à côté de traits sublimes que Mahomet a empruntés à l'Évangile ou au Pentateuque !

Sa maman s'inquiète quand même de ces lectures, qu'elle n'aurait pas osé faire elle-même ; il la tranquillise :

Ce n'est pas le Coran qui ébranlera ma foi. J'apprécie ce livre à sa juste valeur. Mahomet fut certes un homme intelligent, audacieux, diplomate. Mais de là à le croire prophète : jamais !

Notre intrépide cavalier monte toujours beaucoup à cheval — autre passion ! — sur *Vol-au-Vent* qui porte bien son nom ; il assiste à des courses et concours hippiques qui l'émerveillent par la qualité des pur-sang arabes. Il fait de longues randonnées en campagne, pousse un soir jusqu'à une oasis où il découvre, dans un site merveilleux au fond d'une gorge abrupte au ruisseau bordé de hauts palmiers, des indigènes qui ont conservé toute la pureté du type arabe et habitent dans des huttes de bambous et de terre. Il visite aussi toute la ville de Fès, qui le stupéfie par sa beauté, ses mosques aux minarets couverts de mosaïques, de stuc où s'entrelacent de fines arabesques, ses palais qui sont des bijoux d'architecture, ses artisans qui travaillent au bord de leurs échoppes, battant le cuivre pour en faire de somptueux plateaux ou des brûle-parfum, tissant leurs habits aux couleurs vives. Il se croit au moyen-âge ! Emporté par son

Tại doanh trại, cậu cũng không ngơi yên, nhất là khi cậu là hạ sĩ quan trực tuần, nghĩa là khi nào, đến lượt mình, cậu chịu trách nhiệm với đoàn quân: 250 người, bao gồm hơn 200 người bản địa, và 400 súc vật, chủ yếu là ngựa và la. Bạn rộn từ sáng đến tối và thậm chí từ tối đến sáng, tuyệt đối không đi ra khỏi trại. Ngoài ra, cậu đọc rất nhiều sách - đúng là một đam mê mới! - và cậu mua cuốn kinh Koran và sách nói về cuộc đời của Mahomet để hiểu rõ hơn về những người Hồi giáo đang chung sống với cậu; cậu mơ ước đi thăm một nhà thờ Hồi giáo, nhưng gần như không thể thực hiện.

Trong một lá thư gửi cho cha mẹ mình, cậu thổ lộ:

Thú thật với cha mẹ là trước khi bắt đầu đọc cuốn kinh Coran, con có do dự. Thật vậy, con sợ (từ này là chính xác) sẽ tìm thấy những lý lẽ vững chắc thiên về đạo Hồi mà có thể con không có câu trả lời và do đó có thể làm lay chuyển những xác tín của con. Nhưng, tạ ơn Chúa! Điều đó đã không xảy ra và những gì con đọc chỉ làm củng cố thêm đức tin của con mà thôi..

Sau đó, cậu đã viết một bài khảo cứu ngắn về lịch sử của Mahomet và Hồi giáo. Cậu kết luận như sau về giáo lý Hồi giáo:

"Đầy sai lầm!, Đầy huyền thoại trong đó, ngoài những điểm cao siêu mà Mahomet đã mượn ở Phúc Âm và Ngũ Thư."

Khi mẹ cậu tỏ ra lo lắng về việc đọc sách này, việc mà chính bà cũng không dám, cậu trấn an mẹ:

"Kinh Koran sẽ không làm lung lay niềm tin của con đâu. Con biết đánh giá cuốn sách này theo đúng giá trị của nó. Mohamet chắc hẳn là một con người thông minh, táo bạo và khôn khéo. Nhưng từ đó tin ông ta là một tiên tri: không bao giờ!"

Kỵ sĩ gan dạ của chúng ta thích đi ngựa ----- một đam mê mới nữa. Con ngựa được đặt tên là *Vol-au-Vent* (bay như gió), cái tên thật thích hợp; cậu tham dự những buổi đua ngựa và các môn thể thao liên quan đến ngựa, và không gì làm cậu thích thú và kinh ngạc hơn là chất lượng của những con ngựa thuần chủng Ả Rập. Cậu hay lang thang sâu quanh vùng nông thôn, rồi vào một buổi chiều nọ, tình cờ đưa cậu đến một ốc đảo, cậu phát hiện ra nhóm người dân bản địa còn mang trên mình bản chất tinh nguyên của sắc dân Ả Rập. Họ sinh sống trong những túp lều tre nứa, vách đất, giữa một khung cảnh tuyệt vời dưới đáy hẻm núi dốc, nơi những cây cọ cao bao quanh dòng suối. Cậu cũng đi thăm hết thành phố Fès, ngạc nhiên trước vẻ đẹp của nó, những nhà thờ Hồi giáo với những ngọn tháp trang trí tranh ghép mảnh, mảng vữa xi măng giả đá đan xen những đường nét tinh vi, điêu luyện, những cung điện lâu đài là những kiệt tác kiến

enthousiasme, le doux rêveur se perd dans les ruelles hostiles et erre jusqu'à la nuit dans des labyrinths inextricables, tandis qu'une angoisse grandissante lui étreint le coeur. Cul-de-sac, murailles dont les portes sont closes, regards soupçonneux sur lui... Il finit par retrouver la bonne direction. Ouf !

Le 26 novembre marque l'anniversaire de son départ de la maison ; il écrit à ses parents :

Bien que mes oreilles ne tintent pas, je suis à peu près certain que vous avez causé de moi aujourd'hui. Vingt-six novembre 1926 ! Il y a un an ! Déjà ! Comme le temps passe ! Je me souviens des moindres détails de ce jour comme si c'était hier. Un vendredi nuageux, mais sans pluie, je suis levé de bon matin, à la messe de 7 h nous communions, Maman et moi, acte intime que nous ne renouvellerons qu'après de longs mois. De retour à la maison, les pensées sont distraites, les coeurs serrés. Oh ! cette dernière matinée ! Je ne me rendais pas très bien compte de ce que j'allais devenir : j'entrevois confusément une longue séparation, mais le regret qui aurait pu être en moi était étouffé par la perspective d'un beau voyage, d'une vie un peu bohème, aventureuse. Quant on a 20 ans !... Nous étions assis autour de la table. J'écoutais les dernières recommandations. Huit heures sonnent, c'est l'instant de la séparation.... 8 h 45 : un coup de sifflet brutal et de suite, j'ai la sensation que quelque chose se brise... Ce qui se brise, c'est la petite vie familiale et heureuse que j'avais toujours vécue. J'entrais désormais dans une seconde phase de la vie, mais c'était avec cette même confiance qui ne m'a jamais abandonné et cet espoir toujours vivace qui me fait voir un heureux et proche retour.

Les mois ont passé, les petites misères du métier sont venues s'ajouter à l'ennui de la séparation, mais mon caractère n'a pas changé. Cette grande école de la vie qu'est le régiment m'a tout simplement affermi dans l'ancienne et bonne voie.

Ce que nous ferons après mon retour ? Nous en causerons de vive voix... c'est préférable. L'avenir ne nous appartient pas, mais l'entrevoir avec confiance et le croire heureux... pourquoi pas ?

On croit entrevoir quelques projets d'avenir secrets dans cette lettre ; celle du 12 décembre nous les révèle, sous une forme inattendue : d'une part, il a fait une demande pour passer le brevet de chef de section, dans l'espoir de devenir sous-lieutenant de réserve ; il sait que cela lui vaudra des périodes annuelles d'entraînement et d'instruction, mais l'ambition est toujours là, et il trouve

truc, những nghệ nhân trở tài bên cạnh các quầy hàng của họ, có kẻ cán đồng chế tác thành những chiếc khay đẹp lộng lẫy hoặc thành những bình đốt trầm hương, có người dệt những bộ y phục với màu sắc rực rỡ. Cậu cứ nghĩ mình như đang lạc vào thời trung cổ! Mãi mê vì thích thú, kẻ mơ mộng dễ mên đi lạc vào trong những con hẻm đầy hiểm nguy và lang thang mãi đến đêm trong mê cung khó thoát, nỗi lo lớn dần trong lồng ngực. Hết ngõ cụt đến những bức tường cao với cửa đóng then cài, những ánh mắt nghi ngờ soi mói... Cuối cùng cậu cũng tìm được lối về. Hú hồn!

Ngày 26 tháng 11 đánh dấu kỷ niệm một năm ngày cậu rời khỏi nhà; cậu viết cho cha mẹ:

Mặc dầu tai con không giật giật, con đoán chắc là cha mẹ đang nói về con ngày hôm nay. Hai mươi sáu tháng 11 năm 1926! Đã một năm rồi! Thời gian trôi nhanh quá! Con nhớ từng chi tiết nhỏ nhất của ngày đó như mới chỉ xảy hôm qua. Một ngày thứ sáu nhiều mây, nhưng không mưa, con dậy vào sáng sớm, trong thánh lễ lúc 7 giờ sáng, chúng ta đã rước lễ, Mẹ và con, cử chỉ thân tình mà mẹ con cùng tái diễn sau thời gian nhiều tháng. Trở về nhà, đầu óc con rối bời, trái tim se thắt. Ôi! Buổi sáng cuối cùng đó! Con cũng chẳng biết tương lai mình sẽ ra sao: con cảm nhận được phần nào đây có thể là một cuộc chia ly dài, và nếu có sự tiếc nuối nào đến với con lúc đó, thì nó chắc hẳn đã bị dập tắt trong con bởi viễn cảnh của một chuyến hành trình tốt đẹp, của một cuộc sống lãng du và đầy mạo hiểm. Ở tuổi 20 mà!... Chúng ta cùng ngồi quanh chiếc bàn. Con nghe những lời dặn dò cuối cùng. Chuông đánh tám giờ, đó là khoảnh khắc chia ly... 8:45 sáng: tiếng còi tàu tàn nhẫn và tức thì, con có cảm giác rằng một cái gì đó bị vỡ ... Cái bị vỡ chính là cuộc sống gia đình hạnh phúc bé nhỏ mà con đã trải qua. Từ nay, con sẽ bước vào giai đoạn thứ hai của cuộc đời, nhưng luôn luôn với một niềm tin canh cánh bên lòng và một niềm hy vọng mãnh liệt vào một ngày trở về không xa tràn đầy hạnh phúc.

Tháng ngày trôi qua, vài bất trắc nghề nghiệp nhỏ đã cộng thêm vào nỗi buồn chia ly, nhưng tính tình con vẫn không thay đổi. Trường đời lớn lao trong đơn vị quân đội là nơi giúp con vững bước trên con đường tốt đẹp mà con đã và đang đi.

Chúng ta sẽ làm gì sau khi con trở về? Chúng ta sẽ bàn chuyện đó khi gặp lại.... Như thế sẽ tiện hơn. Tương lai không thuộc về chúng ta, nhưng ai cảm chúng ta nghĩ đến nó với lòng tự tin và ước mơ nó sẽ tràn đầy hạnh phúc... tại sao không?

Nếu chúng ta có thể đoán rằng có một vài dự tính tương lai tiềm ẩn sau lá thư này thì lá thư ngày 12 tháng chạp tiết lộ chúng, dưới một hình thức bất ngờ: một mặt, cậu nộp đơn thi chứng chỉ tiểu đội trưởng, với hy vọng trở thành sĩ quan dự bị; cậu biết rằng cậu sẽ phải bỏ ra nhiều thời gian học và thực tập hàng năm, nhưng tham vọng vẫn là tham vọng, và cậu thấy bình thường khi cần hy sinh

normal de sacrifier du temps pour sa patrie. D'autre part, — stupeur ! — il révèle son désir d'être riche, très riche même, afin de pouvoir donner l'argent à pleines mains, sans compter.

Oui, ce serait pour moi une grande satisfaction de donner à ceux qui demandent et même qui ne demandent pas. Je ne dis pas ces choses par ostentation ou vanité car je voudrais être toujours un donateur anonyme. Et ce sera dans ce but que je travaillerais pour gagner la fortune.

Vous souriez ? Oui, c'est vrai, c'est l'ambition de tous les jeunes gens et combien cependant sont déçus ! Mais ma devise sera : « Pourquoi pas ? » Et je fais même les quelques pensées suivantes : « L'insuccès ne frappe que ceux qui le croient possible. » — « Le succès est toujours le résultat d'une chance multipliée par les connaissances acquises et l'énergie. » C'est avec ardeur et une grande foi au succès que j'entrerai dans la vie. Et je réussirai : j'en suis sûr ! « Pourquoi pas ? »

Le retour en France

Enfin voilà la démobilisation, jour tant attendu ! Mais ce n'est quand même pas sans un petit pincement au coeur que Paul va quitter ce Maroc où il a passé plus d'un an. Avec des épreuves, certes, des coups durs, mais avec de telles découvertes dans un pays qui ressemble si peu à sa Normandie natale, avec ses paysages époustouflants, avec ses nuits étoilées qui font rêver au Créateur, rêver déjà à l'éternité où l'on contempera sans fin.

En mars 1928, par Meknès et Rabat, il descend jusqu'à Casablanca où il s'embarque, direction Bordeaux ; le voyage est plus calme qu'à l'aller ; il retrouve le sol de France avec une vive émotion et c'est la joie des retrouvailles familiales, l'admiration devant le fils, splendide dans son uniforme de maréchal des logis du Train des équipages qu'il a fait réaliser sur mesure avant de quitter Fès. Les questions fusent, sans que l'on ait le temps d'écouter les réponses. Des semaines de repos ne seront pas de trop pour savourer les récits de « campagnes » du jeune sous-officier, épanoui, élargi des épaules, au jugement maintenant assuré.

Celui-ci, de son côté, trouve que ses parents ont nettement vieilli ; ils songent à réduire un peu les voiles et à prendre une demi-retraite. Pour cela, ils ont mis en vente leur chère *Cagna*, à laquelle Paul était si attaché, et ont jeté leur dévolu sur un coquet pavillon à Criquetot l'Esneval, un chef-lieu de canton en plein pays de Caux, à trente-cinq kilomètres au nord du Havre, non loin des falaises d'Étretat. La propriétaire, âgée de 75 ans, désire le vendre en viager — ce qui arrange bien les Seitz, toujours désargentés ; comme rien ne presse, ils signent

thời gian cho quê hương. Mặt khác, - khá ngạc nhiên! – cậu tiết lộ rằng muốn trở nên giàu có, thậm chí rất giàu, để có thể bỏ thí bằng cả hai tay mà không cần đếm.

“Vâng, đó sẽ là một thỏa mãn to lớn đối với con khi con có thể cho những người đến xin và thậm chí cả những người không xin. Con không nói những điều này để phô trương hoặc khoe khoang bởi vì con luôn muốn mình là một nhà tài trợ ẩn danh. Và chính vì mục đích này mà con sẽ làm việc để làm giàu.

Cha mẹ đang cười à? Vâng, đúng vậy, đó là tham vọng của tất cả những người trẻ tuổi và bao nhiêu người đã thất vọng! Nhưng phương châm của con sẽ là: "Tại sao không? " Và con còn có một vài suy nghĩ sau: "Thất bại chỉ đến với những kẻ tin rằng thất bại là khả thi "----" Thành công luôn là kết quả của may mắn cộng với kiến thức có được và nghị lực". Con sẽ bước vào đời với tất cả sự nhiệt tình và niềm tin lớn lao vào thành công. Và con chắc chắn sẽ thành công! "Tại sao không?"

Trở về Pháp

Cuối cùng, được giải ngũ, ngày mà cậu chờ đợi đã lâu! Nhưng Paul cũng không khỏi bùi ngùi trong tim khi rời Maroc, nơi cậu đã ở hơn một năm. Tuy không thiếu những thử thách, và những khó khăn, Paul đã khám phá ra một đất nước khác xa với quê hương Normandie, với những phong cảnh kỳ vĩ, những đêm đầy sao làm cậu mơ về Đấng Tạo Hóa, mơ về nơi vô tận mà ở đó ta sẽ được chiêm ngưỡng đời đời.

Vào tháng 3 năm 1928, sau khi đi qua thành phố Meknes và Rabat, cậu đến Casablanca để lên tàu, trực chỉ Bordeaux; cuộc hành trình này yên tĩnh hơn khi đi; cậu trở về lại đất Pháp với cảm xúc mạnh và niềm vui gặp lại gia đình, ai cũng ngưỡng mộ đứa con, lộng lẫy trong bộ đồng phục hạ sĩ quan ngành Binh vận mà cậu đã sắm trước khi rời Fès. Mọi người tranh nhau hỏi cậu đủ điều nhưng không ai có giờ nghe cậu trả lời. Nhiều tuần nghỉ ngơi cũng chẳng quá nhiều để thưởng thức những câu chuyện "chiến dịch" của chàng sĩ quan dự bị, hóm hờ, đôi vai nở nang, lý luận vững chãi .

Về phía mình, cậu nhận thấy cha mẹ đã già đi nhiều. Ông bà đang nghĩ đến việc giảm bớt công việc và bắt đầu về hưu nửa mùa. Để tiến hành, họ đã rao bán khu vườn *Cagna* thân yêu, mà Paul đã gắn bó, và muốn tậu một căn nhà để thương ở Criquetot - l'Esneval, thị trấn thuộc hạt Caux, cách Le Havre ba mươi lăm cây số về phía bắc, không xa khu vách đá Étretat. Bà chủ nhà, 75 tuổi, muốn bán trả góp cho đến khi bà chết --- cách mua bán này phù hợp với gia đình nhà Seitz, luôn không một xu dính túi; và họ ký hợp đồng dù không có gì gấp. Và bà chủ

le contrat. Et la propriétaire aura la délicatesse de ne pas attendre plus de six mois pour quitter cette terre, en sorte qu'ils n'auront pour ainsi dire pas eu de viager à payer, et qu'ils peuvent envisager de s'installer bientôt dans leur nouvelle maison.

Celle-ci est autrement spacieuse et confortable que leur logis du 11, cours de la République au Havre, face à la gare : monsieur Seitz pourra y avoir son petit salon de coiffure au rez-de-chaussée, où il sera seul pour recevoir les clients du pays. Donc, moins de soucis de personnel, de matériel, d'entretien. La famille aura de l'espace et chacun aura sa chambre individuelle; on pourra même envisager d'y recevoir les futurs petits-enfants. Quelles réjouissantes perspectives ! En 1930, le déménagement sera réalisé.

Pour le moment, Paul paraît désœuvré. Il se promène dans la matinée, semble s'intéresser toujours aux journaux agricoles et reprend contact avec la terre; chaque soirée il reparle de sa vie au Maroc, évoque Lyautey, Charles de Foucauld, Ernest Psichari. Il va rendre visite à ses grands-parents Dufau, à ses tantes et cousins à Saint-Germain en Laye et il s'attarde à Paris, on ne sait à quoi. Mais de son avenir, pas un mot, rien ! Il devient même de plus en plus silencieux et méditatif. Chacun s'étonne. Son père s'inquiète.

Un jour, enfin, où ses parents et Annette le pressent de questions pratiques, Paul sort de sa poche un document : sur la couverture, la photo d'un vaste établissement : c'est le séminaire des Missions Étrangères de Paris. « *C'est là que je veux aller, dit-il simplement. Le Seigneur m'appelle : je serai*

missionnaire. »

Un silence abyssal suit ces quelques mots : tout était dit. L'émotion est telle qu'il faut un moment pour que Paul lui-même reprenne ses esprits et donne quelques explications, quelques détails sur les démarches qu'il a déjà entreprises discrètement, sur les rencontres qu'il a faites avec les supérieurs de la maison de la rue du Bac à Paris, qui l'ont confirmé dans sa vocation, et sont prêts à l'accepter.

Les sanglots sont difficilement retenus dans les gorges. Monsieur Seitz, dont la foi et la pratique religieuse sommeillent profondément dans un repli de son cœur, sent celui-ci palpiter d'une façon inhabituelle. Son épouse est tellement émue, de joie comme de crainte, qu'elle ne peut que serrer contre elle son fils, en silence. Elle écrira, le soir, dans son carnet intime : « *L'enfant parti allait revenir. Du bonheur que mon faible cœur attendait, encore une douleur nouvelle montait : douleur comme un déchirement qui laisse percer une clarté : Dieu me demande mon enfant ! Est-ce vrai ?* »

tế nhị đã không chờ quá sáu tháng để ra đi rồi bỏ thế gian, nên gia đình Seitz kết cục chưa phải trả góp đồng nào cả, và họ có thể sắp xếp dọn đến sớm..

Căn nhà này rộng rãi và thoải mái hơn nhiều so với nơi cũ, ở số 11, đường La République ở Le Havre, đôi diện nhà ga: Ông Seitz có thể mở tiệm tóc nhỏ ở tầng trệt, và sẽ một mình tiếp khách. Vì vậy, bớt phải lo lắng về nhân sự, dụng cụ và bảo quản. Gia đình sẽ có chỗ ở rộng rãi hơn và mỗi người sẽ có phòng riêng của mình; và họ có thể nghĩ đến việc đón các cháu về chơi nữa. Thật là một viễn cảnh thú vị! Năm 1930, họ dọn nhà đến nơi mới này.

Hiện tại, Paul có vẻ rảnh rỗi. Buổi sáng cậu đi dạo, dường như vẫn quan tâm đến mây tờ báo nông nghiệp và bắt đầu tiếp xúc trở lại với nghề nông; mỗi buổi tối, cậu kể lại cuộc sống của mình ở Maroc, nhắc đến Lyautey, Charles de Foucauld, Ernest Psichari. Cậu đi thăm ông bà ngoại Dufau, các dì và anh em họ ở Saint-Germain en Laye và cậu ở lại Paris thời gian lâu, mà không ai hiểu tại sao. Nhưng về tương lai của cậu, không một lần hé môi. Thậm chí cậu càng ngày càng trở nên ít nói và hay suy tư hơn. Mọi người ngạc nhiên. Cha cậu lo lắng.

Cuối cùng vào một ngày kia, khi cha mẹ và Annette tra vấn cậu, Paul lấy một tài liệu trong túi ra: trên trang bìa, đăng hình ảnh của một cơ sở lớn: Chung viện Hội Thừa Sai Paris. "*Đây là nơi con muốn đi đến,*" cậu trả lời đơn giản, *Chúa gọi con: con sẽ trở thành nhà truyền giáo.*"

Cậu vừa nói xong, một sự im lặng nặng nề đè xuống: nay thì mọi sự đã rõ ràng. Sự xúc động lớn đến nỗi phải mất một thời gian để chính Paul lấy lại tinh thần và giải thích lý do cũng như một số chi tiết về những thủ tục mà cậu đã kín đáo làm, những cuộc gặp gỡ với vị bề trên ngôi nhà ở đường Bac, Paris, và các ngài đã chấp nhận ơn gọi của cậu, sẵn sàng nhận cậu vào.

Mọi người không ai tìm được tiếng khóc nức nở. Ông Seitz, người mà đức tin và việc giữ đạo đã ngủ sâu trong tim cảm nhận giờ nó đập lạ thường. Còn vợ ông, bà vô cùng xúc động, vừa vui vừa lo, và bà chỉ có thể im lặng ôm con trai vào lòng. Đến tối, bà viết vào nhật ký: "*Con con ra đi vừa trở về. Hạnh phúc mà trái tim yếu đuối của con chờ đợi, nhưng một nỗi đau mới lại đến: một nỗi đau như xé nát tâm can con nhưng con thấy như một tia sáng: Chúa muốn gọi con con! Thừa Ngài phải vậy không?"*

Quant à Annette, elle avouera plus tard qu'elle avait pleuré quatre jours et quatre nuits... Avec humour, elle poursuit ses confidences :

Suite à ce déluge de larmes, mon cerveau s'est éclairci : mon raisonnement est simple : de même qu'avant d'être capitaine, il faut être matelot, avant d'être missionnaire, il faut être étudiant, ingurgiter le latin ; il faudra encore bêcher ferme et durant des années, six ans paraît-il... et c'est là que je l'attends, le petit frère. Jusqu'alors, il n'a pas tellement donné la preuve que ce genre de sport lui convient, non ? Au fond, je spéculer sur un passé qui me paraît irréversible : Allons ! il n'est pas parti, me dis-je ; ce n'est pas pour demain la veille. Console-toi ! Qui vivra verra.

Hé bien ! j'ai vu... et il m'a bien eue ! Neuf ans après, à 31 ans, c'était en 1937, il est prêtre et désigné pour Hanoï, au Tonkin, ex-Indochine française, où il va oeuvrer pendant trente-huit ans !

Et la grande soeur de résumer la carrière poursuivie au galop par celui à qui elle restera si affectionnée toute sa vie d'infirmière célibataire.

Il apprend d'abord la langue vietnamienne, ce qui n'est pas une mince affaire ! Puis successivement et parfois simultanément — ses lettres en font foi — il est aumônier des oeuvres de jeunesse, de lycée, de prisons, des militaires ; curé de la cathédrale de Hanoï, fondateur d'un Centre de l'enfance abandonnée ; supérieur régional des Missions Étrangères pour le Vietnam ; pour finir, durant vingt-trois ans, de 1952 à 1975, évêque du diocèse de Kontum, sur les Hauts-Plateaux du Centre-Vietnam... Et j'en passe !

Décidément, mes deux frères n'étaient pas tellement dissemblables, bien que marchant sur des chemins si différents !

Or, le 16 août 1975, je l'ai vu revenir — sans que je verse une larme, cette fois-ci, au contraire, — expulsé par les communistes, maîtres de toute la péninsule indochinoise, les mains vides, sans le moindre bagage, dans sa soutane vietnamienne, et pieds nus dans ses sandales, amaigri, triste infiniment, mais toujours debout, plus missionnaire que jamais, comme le prouvent encore ses activités en France.

Maintenant que la décision est prise, il n'y a plus de raison de différer le départ, malgré le déchirement d'une nouvelle séparation d'avec la famille. Paul boucle de nouveau sa valise et, dès les premiers jours de mai 1928, il prend le train pour Paris, accompagné de sa mère qui ne résiste pas au désir de connaître la maison où son fils va maintenant résider, au besoin de l'embrasser une fois encore avant que la porte ne se referme derrière lui.

Vê phần Annette, sau này cô thừa nhận rằng mình đã khóc bốn ngày và bốn đêm, cô hài hước tâm sự:

“Sau khi khóc hết nước mắt, đầu óc tôi sáng ra: lý luận đơn giản: giống như trước khi làm thuyền trưởng, phải là một thủy thủ, trước khi là một nhà truyền giáo, phải là một chủng sinh, phải ngấu nghiên tiếng Latin; phải cật lực trong nhiều năm, hình như sáu năm ... và vì thế chị đang đợi em ở đó, em trai à. Cho đến bây giờ, đứa em chị đã không đưa ra bằng chứng là loại thể thao này phù hợp với nó, phải không? Nói thật ra, tôi dựa vào một quá khứ dường như không thể đảo ngược với tôi: tôi tự nhủ, coi kìa, em tôi có đi đâu đâu; tôi tự an ủi: ngày mai đâu phải là hôm nay! Ai sống sẽ thấy.

Và thức sự tôi đã thấy ... và em tôi đã cho tôi ăn bánh vẽ một cách ngoạn mục! Chín năm sau, ở tuổi 31, vào năm 1937, em tôi trở thành linh mục và được sai đi Hà Nội, tại xứ Bắc Kỳ, Đông Dương thuộc Pháp cũ, nơi mà em sẽ làm việc trong vòng ba mươi tám năm!”

Và đối với người em mà bà chị luôn yêu quý suốt cuộc đời y tá độc thân của mình, chị đã tổng kết sự nghiệp mà người em miệt mài theo đuổi, như sau:

“Đầu tiên em học tiếng Việt, chuyện không dễ! Sau đó liên tiếp và đôi khi cùng lúc --- như được kể lại trong nhiều lá thư --- em là tuyên úy không những của các hội đoàn thanh niên, mà còn của trường học, nhà tù và quân đội; làm cha xứ nhà thờ chính tòa Hà Nội, nhà sáng lập Trung tâm thiếu nhi bị bỏ rơi; bề trên vùng của Hội Thừa Sai Paris ở Việt Nam; cuối cùng, trong hai mươi ba năm, từ 1952 đến 1975, Giám mục Giáo phận Kontum, trên Tây Nguyên miền Trung Việt Nam... Và còn bao nhiêu chức vụ khác mà tôi không nêu lên ở đây!

Thật đúng là hai anh em trai của tôi không khác nhau lắm, tuy mỗi người đi theo mỗi con đường khác nhau!

Bây giờ, vào ngày 16 tháng 8 năm 1975, tôi thấy em quay trở về — lần này, không làm tôi khóc, mà ngược lại --- bị trục xuất bởi những người Cộng sản, nay làm chủ toàn bộ bán đảo Đông Dương, trắng tay, chẳng tý ty hành lý, bận chiếc áo chùng thâm Việt Nam, chân trần không vớ trong đôi sandal, gầy gò hốc hác, buồn vơi vơi, nhưng vẫn luôn luôn đứng thẳng, vớt tinh thần truyền giáo mạnh mẽ hơn bao giờ hết, như được thấy qua các hoạt động của ngài ở Pháp.

Bây giờ quyết định đã có, không còn lý do nào để dời lại ngày đi, mặc dầu Paul phải đau lòng xa lìa gia đình một lần nữa. Cậu lại thu xếp hành lý và, trong những ngày đầu của tháng 5 năm 1928, cậu lên tàu đến Paris, cùng với mẹ, người không cưỡng được ý muốn nhìn thấy ngôi nhà con mình sẽ ở, và ôm hôn con một lần nữa trước khi cánh cửa đóng lại sau lưng con.

On retrouvera, dans son carnet intime, ce quatrain composé alors :

*Pour être son disciple, le Maître te choisit :
Adieu, enfant ! Suis dans l'espérance et la foi
Uni à la divine charité qui luit,
Le flambeau de lumière qui brille devant toi.*

Plus tard, Mgr Seitz dira : « *Une vocation sacerdotale plonge Presque toujours ses racines dans le coeur d'une sainte maman.* » Et, avec sa piété filiale, il gardera précieusement le missel, tout élimé à force d'avoir servi, de sa mère vénérée.

1. « Cagna » est un terme de tranchée qui signifie un abri de fortune.

Chúng ta tìm được trong nhật ký của bà 4 câu thơ mà bà đã sáng tác như sau:

*“Để trở thành môn đệ, Thầy đã chọn con.
Vĩnh biệt con, con mẹ! Mẹ luôn hy vọng và vững niềm tin
Hợp nhất với tình ái thiêng liêng soi dẫn,
Ngọn đuốc sáng ngời đang rọi trước mắt con.”*

Sau này, Đức Giám mục Seitz có lần tâm sự: “ *Ơn gọi linh mục luôn cắm rễ sâu trong lòng của một người mẹ thánh thiện.*” Và, với tình yêu dành cho mẹ, Ngài luôn cẩn thận giữ cuốn sách lễ quý giá, sòn rách vì được dùng quá nhiều, của người Mẹ kính yêu. (i)“Cagna” từ nhà binh có nghĩa nơi trú ẩn trong chiến hào

(i)“Cagna” từ nhà binh có nghĩa nơi trú ẩn trong chiến hào
